

Cuốn 3

Giá 0 \$ 60

8°
Indoch
2018
(3)

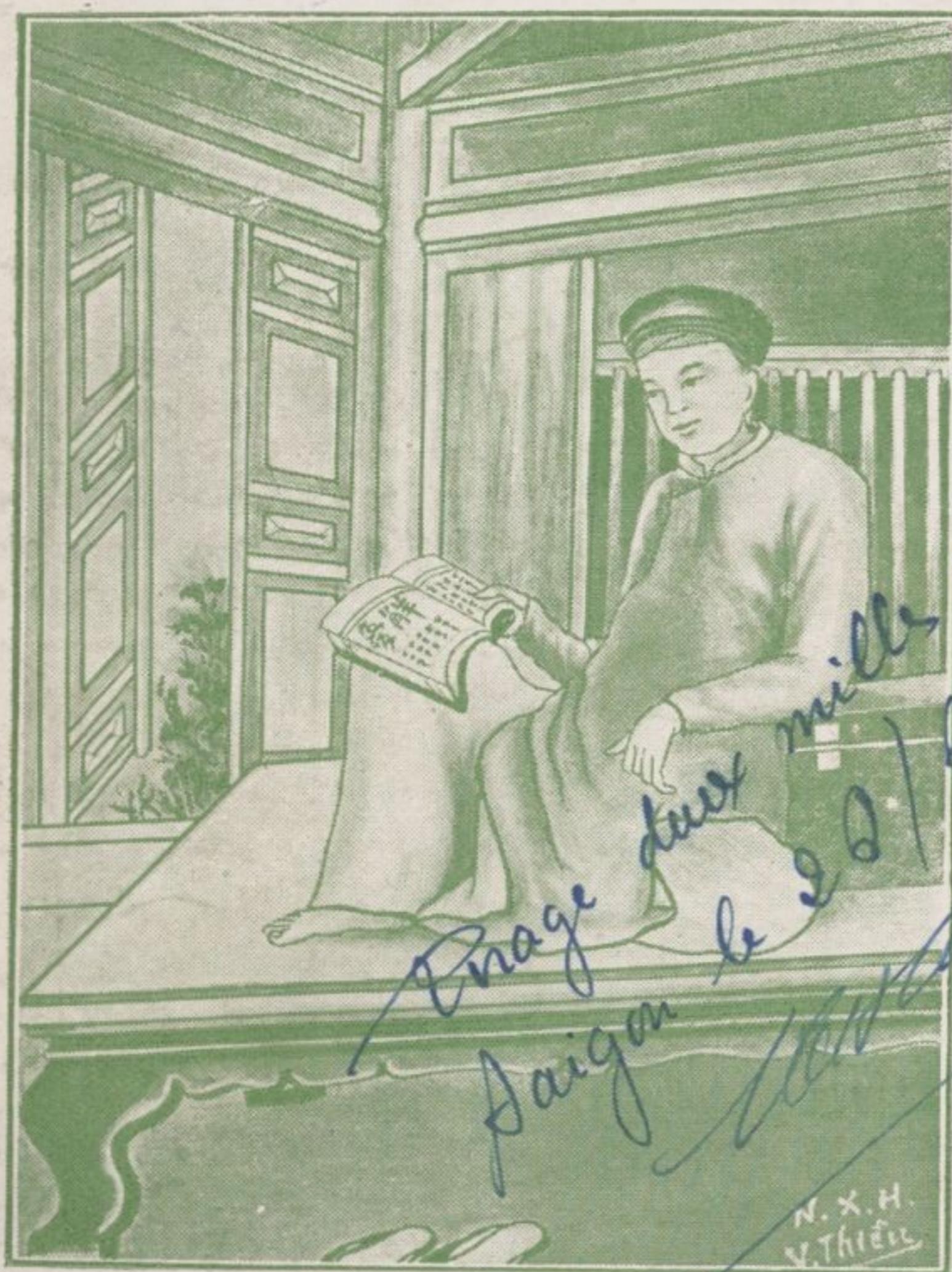
173
TƯƠNG MẠNG MỘNG BỒC
YẾU PHÁP LẬP THÀNH

SÁCH ĐOÁN MỘNG

DỊCH GIẢ: HUYỀN-MẶC ĐẠO NHÂN

Nº 19603

(Một bộ sách thâu lượm những phép coi số, coi bói, coi tướng, đoán mộng lập thành tại trong các sách thuật-số của Tàu đã kinh nghiệm thuở nay mà dịch-thuật ra, khiến cho ai là người biết chữ quắc-ngữ cũng cứ theo phép mà coi lấy một mình, đặng, sẽ thấy linh nghiệm chẳng cần phải mướn ai).



Nhà in TÍN-ĐỨC THƯ-XÂ

8° 2018 37-38-39, rue Sabourain - Saigon
IN, XUẤT BẢN VÀ GIỮ BẢN QUYỀN

卷之三

六月廿九日

晴

午後有風

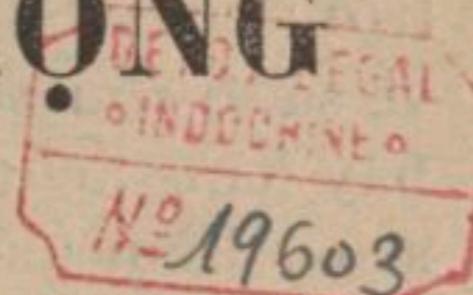
晚晴

夜半風雨

Tướng Mạng Mộng Bôc

CUỐN THỨ BA

SÁCH ĐOÁN MỘNG LẬP - THÀNH



Nº 1.— Mộng về : trời, mặt trời, mặt trăng,
sao, mây, mưa, gió, sương,
tuyết, sấm, sét.

Cửa trời mở : có qui-nhơn tần-dẫn. — Bóng trời sáng
chiếu vô minh : trừ hết tật-bịnh. — Trời đầm mưa mùa :
tan hết trăm sự lo. — Trời sáng : đờn-bà sanh qui-lử. —
Cửa trời đỏ : sẽ có sự phát-đạt lớn. — Ngựa mặt chầu
trời : giàu-sang lớn. — Cõi rồng lên trời : chủ về làm nên
đại-quí. — Lên trời kiếm vợ : có trai, gái sang. — Lên
trời lấy đầm-vật : tước-vị tới Vương Hầu. — Bay lên trời :
chủ về giàu, sang, mọi sự đại-cát. — Trèo nóc nhà lên
trời : đặng ngôi quan cao. — Trời rách : có sự lo chia
nước. — Sao trên trời sáng : chủ về làm quan tới Công
Khanh. — Trời tang-tảng muỗi sáng : mạng tốt tăng thọ.
— Qua đò sông Ngân hà : chủ về có sự tốt. — Trời hạp
với đất : cầu chi đều đặng. — Sứ trời tới nhà : có điềm
lành lớn. — Mặt trời, mặt trăng mới mọc : đạo nhà thanh-xương. — Mặt trời, mặt trăng chiếu vô minh : chủ về đặng
ngôi trọng-nhiệm. — Mặt trời lặn : điềm cha thá. — Mặt
trăng lặn : điềm mẹ thá. — Mặt trời, mặt trăng mờ tối :
điềm tốt của đờn-bà có thai. — Mặt trời, mặt trăng muỗi
mọc : sẽ làm nên quan-chức. — Mặt trời, mặt trăng hội-hiệp :
vợ sẽ có con. — Mặt trời, mặt trăng ngậm núi : đứa
ở gat chủ, đầy-tớ lường thầy. — Ôm cõng mặt trời, mặt
trăng : ngôi sang Vương Hầu. — Nuốt mặt trời, mặt trăng :
sanh đặng con sang. — Lê-bái mặt trời, mặt trăng : điềm
đại cát-xương. — Bóng sáng mặt trời chiếu vô nóc nhà :
ngôi quan sẽ tới. — Mặt trời mới mọc không có mây :



điểm đại-cát. — Mặt trời mọc có bóng sáng : có sự tốt-lành. — Mây mỏ, mặt trời mọc : tan đặng sự dữ. — Mặt trời vô lòng : sanh con trai sang. — Đốt nhang lạy trăng, sao : có sự đại-cát. — Mây xảy che mặt trời : có sự âm-thầm tư-túi. — Ngôi sao vô lòng : chủ về sanh con sang. — Sao sa : có bình và việc quan. — Sao bày hàng : chủ về thêm con hầu, đầy tớ. — Cầm-bắt ngôi sao : điểm giàu sang lớn. — Sao bay chẵng sa : chủ về dời chỗ ở. — Đi tuần trên trời xoa ngôi sao : ngôi tới Công Khanh. — Mây khởi bốn phương : về việc mua bán thi tốt. — Mây ngũ sắc : điểm đại cát-xương. — Mây đỏ hay là trắng : điểm lành. — Mây xanh hay là đen : điểm dữ. — Thấy mây nồi : làm việc chi cũng chẵng thành. — Thấy lúc mây mù giong-giả : điểm đại cát-lợi. — Mây đen tới đất : có bình thời-kí. — Sương tuyết xuống : chủ về sự chẵng thành. — Tuyết xuống đúng mùa : điểm đại cát-lợi. — Tuyết sa trên mình : muôn sự đều nén. — Tuyết sa sân nhà, chủ về việc tang. — Tuyết chẵng ướt mình : chủ về hiếu-phục (tang cha mẹ). — Mưa đầm tối-mù : chủ về sự dữ. — Đi dâng gặp mưa : có tiệc ăn uống. — Sấm sét nồi tiếng : ngôi quan sẽ tới. — Nghe tiếng sấm sợ-hãi : việc tư-gia tốt. — Sấm do đất động : chủ về đặng toại chí. — Mình bị sét đánh : chủ đặng giàu-sang. — Bóng điện chiếu vô mình : chủ có phước lành. — Cầu vồng đỏ hiện : có điểm tốt-lành. — Cầu vồng đen hiện : có điểm hung-dữ. — Bóng dáng đầy trời : trăm sự hoan-hỷ. — Gió cuồng, mưa lớn : điểm người chết mất. — Gió thổi áo người : chủ về có tật-bịnh. — Gió như gầm-hét : chủ về có tin xa tới.

Nº 2.— Mộng về : đất, đá, núi non, cây cối.

Đất động : điểm tốt dời ngôi quan. — Đất rách : chủ về tật-bịnh đại hung. — Sửa-trị san-phẳng ruộng đất : điểm đại cát-xương. — Đất chỗ cao, chỗ thấp, dưới phẳng : chủ về có bình. — Nằm tại trên hòn đá : chủ về điểm đại cát. — Trong đất khi đen dùn lên : chủ về điểm hung. — Văn hòn đá lớn : chủ về trong nhà có người giàu sang. — Ngồi

trên hòn đá chủ vè đặng lợi-lộc đại-cát.—Thấy hòn đá lớn: yên ổn không có sự ưu-nghi. — Lên đèo ôm đá: quan-chức thăng thiêng.— Tay giỗn hòn đá nhỏ: chủ vè sanh đặng con sang.— Minh vò trong núi: chủ vè trăm sự tốt lành.— Tự mình lấy đất: chủ vè bị khinh dè hổ nhục.— Minh từ trên núi rót xuống đất: chủ vè măt ngôi cao.— Lên núi sợ sệt: có lộc-vị tới.— Lên núi phá hoại: chủ vè sự hung ác.— Chơi xem núi cao: vè mùa xuân, mùa hạ có điềm tốt.— Đi chạy bờ đất: trừ đặng bệnh hoạn.— Ở đậu núi cao: chủ vè có sự măng.— Đi đàng núi đặng của: chủ vè có phước-lộc.— Ôm đồ vật lên núi: sanh đặng con sang.— Gà cấy trong núi: ăn vận phong túc.— Cây khô lại nầy: con cháu thanh hưng.— Trên thềm đất lóm: chủ vè mẹ có sự lo.— Vườn-tược tốt thạnh: điềm đại cát lợi.— Cây cối khô chết: trong nhà chẳng yên.— Nằm, ngồi trong rừng: tật bệnh muôn lành. — Cây cối điêu tàn: Chủ vè người bị chết. — Cây mọc trong rừng: điềm thêm quý tử.— Thấy tròng cây cối: điềm đại cát xương. — Minh lên cây lớn: danh-lợi hiền dương.— Lên cây xảy gãy: điềm có chết hại.— Chia hoa với người: chủ vè phân-tán.— Cây khô trỗ hoa: con cháu hưng-thạnh.— Cây lớn rót lá: trong nhà tốt-lành.— Đứng tại dưới cây: nương bóng người sang.— Cây mọc trên tay: có lo cha mẹ.— Cây lớn xảy gãy: chủ vè hung-ác.— Gánh cây tới nhà: có măng được của.— Muốn đốn cây lớn: điềm được của nhiều.— Cây cổ tốt-thạnh: đạo nhà hưng-long.— Trong cửa mọc cây có trái: điềm sẽ sanh con.— Cây tùng mọc trên nóc nhà: ngồi tới Tam-công.— Trong nhà mọc cây tùng; việc nhà lân thạnh.— Trong nhà mọc cây trắc: điềm đại cát-lợi.— Trước sân thấy tre gõ: việc hỷ trùng-trùng.— Cây phong (cây bàng) mọc trên nóc nhà: trăm sự toại ý.— Bông lan mọc trước sân: chủ vè thêm cháu.— Đi trong rừng trái: chủ vè được của.— Vò trong vườn trái: điềm đại phát tài.— Cây dâu mọc trên nóc nhà: sẽ có sự lo.— Cây nhiều trái chín; con cháu bình-an.— Bé măng tới nhà: điềm có cháu ngoại.— Ngó thấy cây măng: điềm thêm con cháu.— Quét đất trừ phân: nghiệp nhà muôn phá.— Phân đất chất đống: được tiền-tài nhiều.

Nº 3. — Mộng về: thân-thể, mặt, mắt, răng, tóc.

Tự mình vận áo trắng : bị người ta mưu. — Chải đầu, rửa mặt : trừ bỏ trãm lò. — Minh lạy tôn - trưởng : điềm đại cát-xương. — Nơi mình đồ mồ-hôi : chủ về hung ác. — Minh có bình, sâu bò ra : điềm được chức trọng. — Nơi mình sâu bò : bình-hoạnặng an. — Dày nhợ trói mình : điềm tốt trường-thọ. — Công khóa túi mình : sẽ bị tật-bịnh. — Minh mập (béo) hay là ốm (gầy) : đều là điểu xấu. — Mặt đối với quan : chủ về đại-cát. — Trần mình không áo : điềm đại cát-lợi. — Đờn-bà rẽ tóc : sẽ có tư-tình. — Đầu bạc : chủ về trường-thọ đại-cát. — Đầu mọc đôi sừng : có sự cạnh-tranh. — Đầu trọc, tóc rụng : đều là sự hung. — Mặt mọc mụn nhọt hay là nốt ruồi : chủ về điềm xấu của con. — Tóc đầu tự nhiên rụng : lo về con cháu. — Tóc đầu lại mọc : chủ về thọ-trường. — Gội đầu, tắm mình : điềmặng thăng quan hay là trừ tật-bịnh. — Rửa tay, rửa chún : lo cũ trừ hết. — Mặt soi gương : sáng là tốt, tối là xấu. — Gương bể (vỡ) soi người : chủ về phân tán. — Tay chún nung-thũng, huyết chảy ra : điềm đại cát lợi. — Hở đầu rẽ tóc : bị người âm-hiềm mưu sâu. — Rẽ tóc che mặt : việc quan-tụng sẽ đến. — Cắt gọt tóc đầu : trong nhà có sự hung. — Lông mày cao tày người : lộc vị sẽ tới. — Răng tự nhiên rụng đi : điềm xấu cha mẹ. — Răng rụng lại mọc : con cháu hưng-vượng.

Nº 4. — Mộng về: māo (mū), đai, quần áo, giày, vớ, (bit tất).

Đội māo, thắt đai lên xe : làm quan muốn về. — Tự mình đội māo, bịt khăn lên đầu : sẽ có điềm tốt. — Gài trâm đội māo lên đài : chức vị thăng-thiên. — Qui-nhơn cho mình khăn áo : sẽ có điềm lành. — Đội áo māo mới : lộc - vị sẽ tới. — Đốt hủy māo cân : muốn đội chức quan. -- Mặt māo cân đi : chủ về thối chức. -- Người cho mình đồ phầm-phục : gia thăng quan-chức. — Lượmặng māo đai : lộc-vị sẽ tới. — Đờn-bà đội māo, thắt đai : chủ về sanh con trai. — Rửa hốt, nhuộm áo : sẽ

đặng chức quan mời. — Cầm hốt ; điềm qui-nhơn đại-cát.
— Hốt bồ (võ) : điềm ưu-nguy bất-tường.— Minh cho
người đồ phảm phục : chủ về được quan-chức.— Minh cho
người đai hốt : chủ về hưu quan.— Lưng đeo dai : chủ về
việc quan rất tốt.— Văn-thơ dụng ấn : chủ về có tinh-
danh.— Đeo ấn : chủ về sanh qui-tử.— Vận áo bào mới :
chủ về thêm thê thiếp.— Vận áo gấm vóc : con cháu vinh-
huê.— Giặt giệm y-phục : đều là điềm đại-cát.— Vận áo
toi : chủ về có ơn lớn tới.— Bị đầu dính áo : chủ về đội ơn
vua.— Y-phục muỗn rách : vợ có ngoại-tâm.— Áo mới lợt
màu : trăm sự đều xấu.— Cho người y-phục : chủ về có
Ơn-tới.— May áo hay là vận áo tang : đều là điềm tốt.—
Áo đai tự nhiên cồi ra : trăm sự đều lành.— Vận áo vàng,
áo bào : đều là điềm tốt.— Vận áo trắng : chủ về có người
mời.— Vận áo xanh : thần-nhơn trợ lực.— Vận áo thêu
màu lam : vợ có đại lợi.— Mọi người vận áo tía : chủ về
sanh ra tinh-tệ.— Mọi người vận áo xanh : người nhà lia-
tan.— Mọi người vận áo trắng : chủ về có việc quan.—
Mọi người vận áo hường : điềm cát-lợi lớn.— Vợ vận áo
chồng : điềm sanh qui-tử.— Đòn-bà vận áo lam : trị-bình
gia-sự.— Cho người vận chung áo : vợ có tư-tình.—
Mất y-phục đi : điềm vợ khó đẻ.— Chăn (mền) tốt tự
đắp lấy mình : điềm được giàu-sang.— Người đi giày
của mình : vợ có trai ngoại.— Bắt đặng giày hia :
chủ về có đầy-tớ con đài tốt.— Minh mất giày đi : chủ
về tôi-mọi trốn chạy.— Thảo giày, thắt đai : chủ về có
sự xấu.— Giày rách : con cháu hay là thê thiếp bị đau.
— Đi giày gai : trăm sự hòa-hiệp.— Mới trao quan-phục :
chủ về sanh qui-tử.— Xin đặng giày hia : có người giúp
sức.— Guốc gỗ trút ra : Minh thoát khỏi tai-ách.

N. 5. — Mộng về : dao, gươm, cờ, phan,
chuông, trống.

Thấy nghi-vệ vua : có điềm tốt lạ.— Thợ ban cờ sĩ :
điềm cát-lợi lớn.— Ôm cờ tinh cờ tinh-tiết : có qui-nhơn
phù-trợ.— Cờ dân vô núi : chủ về điềm hung.— Dàng
gặp cờ lọng : điềm đại cát-lợi.— Cờ lọng che mình :

chủ về phú-quí.— Cờ phan nghinh-tiếp: điềm phú-quí
- ớn.— Cờ phan ra hết: chủ về tật-bịnh.— Tay cầm tinh-
tiết: chủ về có ân-thưởng.— Lọng trắng che mình:
điềm đại-cát-lợi.— Chia dù cho người: chủ về phân-tán.
— Thấy người làm cờ mới: điềm đại-cát-lợi.— Tót dao
ra đi: chủ về điềm đại-cát.— Được dao của người:
người đi sẽ về.— Người cho ba dao: làm quan chủ-tỉnh.
— Chém nhau với người: có phước lành lớn.— Bị dao
chảy máu: điềm được ăn-uống.— Cầm dao đâm người:
chủ về thất-lợi.— Dao chém tự-mình bị thương: điềm
cát-lợi-lớn.— Được dao búa của người: lộc-vị sẽ-tới.—
Dao rớt xuống nước: thê thiếp chết-mất.— Thắt-lạc dao
gươm: chủ về phá-của.— Đeo dao gươm đi: điềm có
tài-lợi.— Mài dao gươm bén: điềm có đại-lợi.— Mình mở
dao gươm: thuộc về điềm-xấu.— Gươm ở đầu-giường:
điềm đại-cát-lợi.— Đòn bà đeo gươm: có phước-lành
lớn.— Đòn bà tốt-dao: chủ về có-con.— Cầm kéo cắt-đồ:
chủ về sự-được của.— Coi thấy cái-kéo: chủ về chia
của.— Kéo cắt gảy-vẽ: thê thiếp bị-hung.— Giáp-tru che
mình: chủ về cát-lợi.— Thấy ngọn-dáo đâm: ngôi-quan
cát-lợi.— Thấy quân-binh-thua: chắc-có-sự-hung.— Chuông
khánh có-tiếng: người-xa-sắp-về.— Chuông-trống kêu
vang: phước-lộc đem-lại.— Đánh-trống có-tiếng: người
đi-sẽ-về.— Thấy-trống-tiếng-hay: có-sự-vui-vẻ.— Thấy
trống-chẳng-kêu: điềm-xấu-ắt-dến.

**N. 6.— Mộng về vua, quan, tiên, phật,
đòi-gọi.**

Vua-chúa đòi-gọi: chẳng-có-sự-sợ-thì-có-sự-mắng.—
Hậu-phi đòi-gọi: có-yễn-ầm hay là-có-tật-bịnh.— Thái
tử đòi-gọi: điềm-cát-lợi-mắng-lớn.— Vua đòi-cho-ngồi: điềm
tốt-về-phát-tài.— Thấy-Lão-quân(Tiên) nói: có-phước-phận
thành-tiên.— Lạy-phật-muốn-động: điềm-phát-tài-lớn.— Yết
Thái-thượng(Tiên)tâu-bày-công-chuyện: điềm-đại-cát-lợi.—
Thần-phật-giận-quở: đều điềm-chẳng-lành.— Đóng-ngồi
với-vương-hầu: điềm-đại-cát-lợi.— Cầu-yết-quí-phơn
chẳng-đặng: thuộc-về điềm-xấu.— Nói-chuyện-với-thánh

hiền : thuộc về điềm tốt. — Sứ-mạng vô cửa : điềm đại cát-lợi.— Người áo trắng triệu làm sứ : chủ về tử-vong. — Lạy người tôn-trưởng : có phước đại-cát. — Thầy tò-khảo nói đòi ăn : thuộc về điềm tốt. — Người biều minh tốt lầm : tức là điềm xấu. — Người biều minh chết đi : tức là sống lâu.— Người ở ngoài kêu mình ra : thuộc về điềm xấu. — Người biều chẳng dùng minh : tức là điềm tốt.— Nói với người ác : có sự khâu thiệt.— Bị người giết hại : điềm tốt, náu-núp : điềm xấu. — Mình mọc lông cánh bay : điềm đại cát-lợi. — Minh trốn đi được thoát : tật-bịnh hết trừ. — Mua bán đồi lộn với người : chủ về có tật. — Bần-cùng ở lính : chủ về đại-cát. — Hiệp bạn cùng đi : sự hung sê-tới. — Phàm thấy quai-nhơn : đều là cát-lợi.

N. 7. — Mộng về: cung điện, thành quách, cửa nhà, kho đun.

Đi vô cung vua chúa : chủ về đại-cát. — Bài yết trong trào-dinh : chủ về giàu-sang. — Vô phủ vương hầu : điềm đại cát-lợi. — Đi tới đạo-cung thấy tiên : vận đại hanh-thông. — Ngồi trong cung-phủ : chủ về đại-cát. — Thấy miếu thần rộng lớn : mọi sự đều lành. — Lên lầu gác đèn dài : đều là điềm đại-cát. — Trèo lên thềm cao : điềm đại phú-quí. — Lầu cao uống rượu : phú-quí tới nơi.— Nhà cất lầu cao : gia-sự yên-đồn. — Lên thành bị người lôi kéo : thuộc về điềm lành. — Lên thành bị người bắt : quan-chức hiền-vinh.— Thành-quách rộng lớn: màng có cửa nhiều.— Đi trong thành : điềm xấu ; ra cửa thành : điềm tốt.— Khắp thành sắc xanh : chủ về có tin màng.— Lên thành quách đỏ : chủ về sự đại cát.— Lợp nóc nhà trên thành : điềm đại cát lợi.— Lên nóc nhà : chủ về điềm giàu.— Ra ngoài vườn : chủ về điềm tốt.— Lên nóc nhà phá-hoại : gia đạo suy-đồi.— Trên thềm có quan-tài : thânặng an-lạc.— Nơi chánh-đường đồ lún : chủ nhà bị hung.— Phủ-lợp nóc nhà : điềm tốt về trường-thọ.— Cửa nhà đồi mới : điềm tốt về vận nhà trùng hưng.— Gió thổi nóc nhà động : chủ về dời-dời chô ở.— Dời vô

nha mới của người khác : thuộc về điềm tốt.— Chỗ ở đuôi nhà ra : vợ có sự mắng.— Dọn dời nhà nát : chủ về có vợ đẹp.— Có người cầm phòng cho mình : chủ về dặng ngôi quan.— Dao nhà bần-cùng : điềm đại cát-lợi.— Tưới quét cửa nhà : người xa sẽ về.— Cầm bán ruộng nhà : chủ về mất ngôi.— Nhà vắng không người : chủ về chết mất.— Minh chui luồn dưới nóc nhà : có sự ám-muội.— Qua nhà, vượt tường : sự nguy-hiểm bỏ đi.— Tranh nhà với người : chủ về điềm rất xấu.— Tranh nhà với đờn bà : chủ về điềm tốt.— Rường phòng xảy gãy : chủ về điềm rất xấu.— Sân nhà lóm xuống thành hố : chủ về tử-vong.— Vợ với trai ở dưới tường : ngôi quan trong cung sẽ tới.— Đào đất trên tường : chủ về sự thay-đổi.— Người linh vô nhà : chủ về điềm rất tốt.— Bị chết về ngôi rót : đờn-bà có sự tranh-dấu.— Trong nhà đẻ ngựa : Tin con trai tới.— Trong nhà mọc cỏ : nhà muôn không-hư.— Trên nóc nhà mọc cây tùng (cây thông), cây bách (cây trắc) : điềm thêm tuổi thọ.— Sửa-sang ruộng nhà : có sự rất tốt.— Vô trong chùa-chiền : điềm sanh qui-tử.— Trong chùa có kinh : người đau hết bệnh.— Dời-đổi chùa-chiền : tật - bệnh sẽ tới.— Khởi lập kho-đun : phước lộc tới nơi.— Vô trong kho-đun : điềm đại cát-xương.— Kho-đun đỗ-nát : trăm sự đều hung.

Nº 8.— Mộng về : cửa, cổng, giếng, bếp, cầu-tiêu (chuồng sít)

Cửa cổng cao lớn chủ về phú-quí.— Mới mở cửa cổng : điềm đại phú quý.— Cửa cổng xây mở : chủ về đại-cát.— Cửa cổng mở lớn : Điềm đại-cát lợi.— Cửa nhà đồi mới : điềm sanh con sang.— Cửa tự nhiên mở : vợ có tư tình.— Cửa cổng nẽ mở : chủ về đại cát.— Cửa cổng bè nát : có sự hung tai.— Cửa thành mở lớn : có điều khẩu thiệt.— Cung thành lắp lại : sự khẩu thiệt tới.— Cửa cổng đóng lắp : mọi sự chẳng thông.— Cửa cổng phá-hoại : chủ về đại hung.— Cánh cửa tự nhiên gãy : tôi - mọi chạy mất.— Trong cửa cổng không người : thuộc điềm đại hung.— Sửa dời cửa cổng : điềm đại cát-lợi.— Đá làm cửa cổng : thọ mạng lâu dài.— Trước cửa mọc cỏ : làm quan chủ tinh.— Trước cửa thành ngói, thành hố : làm việc chẳng nên.— Thiên hỏa đốt cửa : chủ về sự hung.— Mái cổng có

cửa nhỏ: chủ về tư tình.— Đào giếng thấy nước: tin xa sẽ về.— Giếng tự nhiên hủy-hoại: trong nhà có sự đại hung.— Trong giếng sôi-trào: chủ về được cửa.— Trong giếng khô-cạn: tan hết gia-tài.— Trong giếng chiếu minh: lộc-vị đem tới.— Minh sa trong giếng: tật-bịnh đại hung.— Nhà ở trong giếng: chủ về tật-bịnh.— Lấy nước trong trong giếng: điềm cát-lộn hung.— Nước giếng đồi bùn: chủ về xuất cửa.— Trong giếng muối khô: nhà sắp đồi-bại.— Trong giếng có cá: chủ về thân sang.— Nhòm giếng có tiếng: điều khâu-thiệt tới.— Núp giấu trong giếng: có sự hình-ngục.— Say rót trong giếng: sẽ có việc quan.— Nhà đậu trong giếng: con trưởng bị hung.— Người đi ra giếng: tin mồng sẽ đến.— Khoi giếng, xây giếng: chủ về đại-quí.— Đồ đặc rót xuống giếng: chắc có sự gấp.— Dưới bếp nước chảy: sẽ có cửa ngang.— Dưới bếp cháy lửa: chủ về có thinh danh.— Trong bếp nồi bể (võ): có điềm tử-vong.— Dưới bếp thổi lửa: cửa-nhà phá-tan.— Dưới bếp đồ kêu: chủ về khâu-thiệt.— Nhà có hai bếp: làm việc chẳng thành.— Tự-tạo nhà bếp: điềm đại cát-lợi.— Ở trong bếp quan: điềm được tài-lộc.— Tự mình thổi-nấu bằng cối: điềm thê-thiếp thác.— Khoi cầu tiêu: chủ về được cửa ngang.— Lên cầu tiêu ở trong phân tiện: điềm tốt.— Trong cầu tiêu phân dặt lên: điềm đại cát-lợi.— Ngồi trong đống phân: chủ về đại hung.— Phân đất chất đống: chủ về được cửa.

N. 9.— Mộng về vàng bạc, châu ngọc, vóc lúa.

Cửa báu vàng bạc: chủ về phú-quí.— Vàng bạc, châu ngọc: điềm đại cát-lợi.— Chén mâm vàng bạc: có thai quý-tử.— Xanh chảo bằng đồng: có khâu-thiệt tới.— Châu ngọc đầy bọc: chủ về đại hung.— Được chén ngọc, đồ vật: đèn là điềm tốt.— Thấy đồ-vật bằng sắt: chủ về được cửa.— Thấy chì và thiếc: cũng chủ về được cửa.— Được đồ đồng: chủ về đại phú-quí.— Mở ruột khuôn đúc đồ vật: tật-bịnh tiêu-trừ.— Trả tiền cho người: Cũng tiềm tật-bịnh tiêu-trừ.— Lượm đặng tiền: chủ về đại

cát. — Thấy tiền : về mùa xuân, mùa hạ thì tốt ; về mùa thu, mùa đông thì xấu. — Trong nhà chia của : chủ về ly-tán.— Tặng người tiền lụa : chủ về có quyền.— Quý-nhơn cho lụa gấm : quan chức sẽ tới. — Người cho vóc lụa : điềm đại eát-xương. — Cho người tơ lụa : điềm đại hung-ác. — Được áo gai, áo vải của người khác : thuộc về điềm xấu. — Được đồ vóc lụa : họ xa lại chơi. — Cho người y-phục : việc quan sẽ tới. — Đi tiềng tơ lụa : chủ về thêm người. — Bên tơ, dệt cửi : chủ về thọ-mạng lâu-dài.— Tơ ngang, tơ dọc : bị người sỉ-nhục.— Thấy đồ trong rương : có sự khẩu thiệt.

N. 10. — Mộng về gương, lược, vòng, thoa, xuyễn, nhẫn, phấn, sáp, kim chỉ.

Thấy gương : sáng là tốt, tối là xấu. — Lượm đặng gương : cưới đặng vợ đẹp. — Đem gương soi mình : tin xa sẽ tới. — Gương soi người khác : thê thiếp bị hung.— Được gương người khác : điềm sanh con sang. — Người khác giốn mình bằng gương : vợ sẽ bị hung. — Gương bồ (võ) : chủ về vợ chồng ly-biệt. — Thoa vàng động : có sự đi xa. — Vòng vàng thành đôi : điềm thêm ái-thiếp — Thoa, xuyễn chạm nhau : điềm xấu về vợ ly-biệt. — Thoa vàng sáng : chủ về sanh quý-tử. — Thoa trỗ bông (hoa) : thê thiếp có gian nịnh. — Xuyễn vàng : chủ về vợ chồng đánh lộn.— Xuyễn vàng bông đè : thê thiếp sanh ngoài-tâm.— Người cho lược chải : điềm đặng thê thiếp.— Lược chải giường ngà : việc cũ đi hết.— Thấy cái lược : quý-nhơn dắt-diu.— Được cái lược : điềm gái đẹp tới.— Chải lược ngà : bình-hoạn chẳng sanh.— Được phấn, sáp hoặc dầu : điềm sanh con gái.— Thấy phấn sáp : chủ về đại lợi-ích.— Được phấn nhòi : vợ sanh gái gian-giảo.— Thấy khăn tay (mouchoir) : chủ về sự khẩu thiệt.— Được kim chỉ : trăm sự đều nêu.

N.11.— Giường, mùng (màn), chăn (mền),
chiếu, đệm, thia (muỗm), đũa, xanh,
chậu và các đồ vật.

Đồi giường mùng : chủ về dời quan.— Mở cảng giường mùng : điềm đại phú-quí.— Giường mùng mới yên : người xá sê về.— Giường mùng ra cửa : điềm vợ bị thác.— Thay đổi giường mùng : dời chỗ ở tốt.— Trên giường có kiến : thuộc điềm chẳng lành.— Giường mùng bể rách : điềm vợ sắp thác.— Vén mở màn-tráng : có tiệc ăn uống.— Mùng tráng mục-nát : vợ con bị bệnh.— Churn giường mới đổi : tôi-tớ bị hung.— Lên giường mà nằm : điềm đại hung-ác.— Máu dinh ở giường : thê-thiếp có tình gian.— Giặt rửa giường mùng : thuộc điềm đại-cát.— Tấm chiếu : vô thì tốt, ra thì xấu.— Phá chiếu : chủ về mất ngôi quan.— Đồi chiếu : vô thì tốt, ra thì xấu.— Thấy đệm rộng : điềm mất ngôi quan.— Đệm thảm trải ràn : muôn sự yên-ôn.— Phá rèm, xé mùng : vợ có mưu gian.— Rèm mới : chủ về được vợ tốt.— Trải chiếu ngồi chung : điềm được ngồi quan.— Mền tốt đắp mình : thuộc điềm đại - cát.— Thấy gối tốt : có quý - nhơn phù-trì.— Thấy khăn tay : có điều miệng tiếng.— Khăn tay buộc vải : bệnh hoạn sẽ đến.— Xây cầm quạt lông : điềm tốt việc quan.— Thấy vạc chảo : chủ về được của lớn.— Ngồi chõ sôi trào : điềm đại phát tài.— Thấy đồ ngọc đá : chủ về có người giúp.— Thấy xanh đồng : chủ về có điều khẩu-thiệt.— Thấy nồi sắt bể : có sự sợ tới.— Xanh, chén bể : có sự ác - tới.— Thấy đồ tô (bát) sứ : chủ về ăn uống.— Thấy đồ sứ, đồ đá : có điều khẩu-thiệt.— Thấy thia (muỗm) : chủ về thêm thê thiếp, tử-tôn.— Thấy đũa : chủ thêm ruộng nhà, tôi tớ.— Thấy chậu : chủ về thêm kho-đun của-cái.— Nhắc chậu trục đáy : chủ về tán tài.— Chậu lớn, đồ nung : điềm tai phú-quí.— Thấy chậu rửa mặt : có vợ lẽ đẹp.— Chậu lớn, chậu nhỏ : chủ về đoàn-viên.— Được cái hộp : cầu chi ắt được.— Thấy thùng đựng nước : chủ về đại cát.— Thấy thùng không nước : chủ về đại hung.— Người đưa thùng lớn : chủ về được lợi.— Thấy

bàn ăn, chạn bát : việc nhà chẳng thành. — Thấy cua : chủ về có sự quyết đoán. — Thấy dao thừa, dùi xiên : có sự xâm hại. — Dùi muỗn cù - động : có người phù-trì. — Thấy cối xay : bị người khú-xứ, tốt. — Thấy bàn ủi (bàn là) lửa thạnh : điềm sự tốt nên. — Thấy lồng hun : điềm thêm sản-nghiệp. — Người cho cái cân : điềm được quyền vị. — Thấy dây nhợ : thọ-mạng lâu dài. — Thấy dây nhợ đứt : thọ mạng sẽ hết. — Người cho cối xay : điềm lượm được vàng. -- Người cho cái chõi : điềm được chức-vị.

N. 12. — Mộng về : thuyền, xe, vật-kiện, du-hành.

Thấy thuyền bay đi : điềm đại phú-quí. — Thuyền cạn tại bờ : bị ách bụi phi. — Cõi thuyền qua sông : điềm được quan-chức. — Trong thuyền có nước : điềm đặng phát tài. -- Cõi thuyền xem mặt trời, mặt trăng : điềm được quan-chức. — Cõi thuyền qua mặt trời, mặt trăng : chủ về điềm giàu. — Cõi thuyền uống rượu : khách xa tới chơi. -- Đồng thuyền với người : điềm dời chỗ ở. -- Cõi thuyền buồn gió : điềm đại cát-lợi. -- Cõi thuyền thấy lái : thân già an-ôn. -- Cõi thuyền qua dưới cầm : điền đại cát-lợi. — Người bình cõi thuyền : chủ về ắt chết. — Giúp cha cõi thuyền : ngôi quan tới nơi. -- Mình nằm trong thuyền : sẽ có sự huag. -- Cầm lửa vô thuyền : chắc có sự cát. -- Cõi thuyền trong nhà : chủ về mất cửa. — Cõi thuyền xem hoa : có tiệc ăn uống. — Thuyền xe phá bể (vỡ) : là điềm chẳng lành. — Bánh xe bể : vợ chồng biệt nhau. — Bánh xe gãy : chủ về phá cửa. — Xe chở chẳng dày : sự ách trừ đi. — Gác xe đi chơi : lộc vượng sẽ tới. — Xe đi : trăm sự thuận lợi. — Xe chẳng đi : sở cầu chẳng xong. — Xe vô cửa : chủ về có sự hung. — Người bình cõi xe : tánh-mạng chẳng tốt. — Xe tang đi qua : tai ương tan hết. -- Xe đóng ngựa sẵn : có sự đi xa. — Xe đi ra vô : mạng đồ thông-đạt.

N. 13. — Mộng về : đàng-sá, cầu-cống,
chợ-búa.

Thấy bốn đàng thông : danh lợi toại ý. — Giữa đàng
được cửa : vận - mạng hanh - thông. — Đàng lội, gai-
gốc : làm việc chẳng thành. — Đàng cái lõi lùn : chủ
về mất cửa.— Sửa sang cầu cống : muôn việc thới hòa.—
Thấy người qua cầu : sẽ có việc quan.— Mình ngồi trên
cầu : lộc-vị sẽ tới.— Thấy cầu hủy-hoại : sẽ có việc quan.
— Dắt tay lên cầu : vợ có thai-nghén.— Trên cầu kêu
goi : kiện đặng thắng lẽ.— Thấy cầu mới tạo : tình rất
hợp nhau.— Thấy nhịp cầu đứt ; sẽ có miệng tiếng.— Thấy
cột cầu gãy : con cháu bị hung.— Xe đậu trên cầu, trên
đàng : đều là điềm xấu.— Vợ chồng vô chợ : điềm đặt
sản-nghiệp.— Thấy trong chợ không người : chủ về điềm
xấu.

N. 14.— Mộng về vợ chồng, sanh đẻ,
giao hoan, và anh em, trai gái.

Vợ chồng yến hội : chủ về biệt nhau.— Vợ chồng cãi
lộn : chủ về tật bình.— Vợ chồng chia thoa : chủ về biệt
ly.— Vợ chồng đánh lộn : tình muôn hòa hiệp.— Đi cùng
đờn bà : chủ về mất cửa.— Mình ôm đờn bà : sẽ có sự
mằng.— Giao với đờn bà : điềm có ma quái.— Ngồi cùng
đờn bà ; thuộc điềm đại cát.— Đờn bà ôm chồng : màng phát
tài lớn.— Vợ chồng cùng chải đầu : thuộc về điềm tốt. — Vợ
chồng lạy nhau : chủ về phân-tán.— Giao-tiếp với con trai :
chủ về mất cửa.— Vợ vận áo gấm : điềm sanh con sang.—
Thấy vợ có thai : chủ về tình ngoại.— Thấy âm-hộ của vợ :
chủ về khầu-thiệt.— Đờn-bà trần truồng : chủ về đại-cát.—
Con trai trần minh : vận-mạng thông-đạt. — Anh em phân-
ly : khầu-thiệt sẽ tới.— Ôm đứa con-nít hay là đứa con
nít chết : đều chủ về khầu-thiệt.— Mới sanh trai gái : chủ
về đại-cát.— Thấy việc cưới hỏi và việc hiếu : điều là điềm
hung. — Con trai hóa làm ny-cô (sư nữ) : thuộc về điềm xấu.

N· 15. — Mộng về : ăn uống, rượu thịt, bông trái.

Người mòi uống rượu : chủ về thọ-trường.— Uống rượu với người : có điều khẩu-thiệt.— Cùng người hội ăn tiệc : phú-quí tới nơi.— Tiệc hội khách-khứa : cửa nhà muỗi phá.— Tự mình uống rượu : có sự khóc-la.— Tới hội uống rượu : chủ về tật-bịnh.— Quí-nhơn cho yến : tật-bịnh tới nơi.— Uống rượu với quí-nhơn : chủ về đại cát.— Người mòi ăn cơm quán (cao lâu) : chủ về sự mắng.— Cùng người uống súsa : có tôn thân tới.— Cùng người ăn mật : điềm đại cát-lợi.— Âu-thồ : chủ về bị đau.— Ăn đồ nước : Chủ về được lợi lớn.— Thấy người thác ăn : chủ về tật-bịnh.— Ăn thịt dê ở trên thềm : thuộc về điềm tốt.— Ăn thịt chó : có sự tranh-tụng.— Ăn thịt heo : sẽ có tật-bịnh.— Dao cắt thịt heo : chủ về sanh tật.— Ăn thịt : sống là xấu, chín là tốt.— Ăn thịt tự tử : chủ về biệt-ly.— Ăn thịt ngỗng : thê-thiếp bị bệnh.— Ăn thịt gà, vịt : đều là điềm tốt.— Ăn bánh bột : chủ về khẩu-thiệt ly-tán.— Thấy bánh bột chưa ăn : chủ về túc khí.— Ăn dưa nướng : sẽ sanh tật-bịnh.— Ăn bánh, ăn cơm : sự lòng chẳng thỏa.— Ăn trái dưa : điềm sanh quí-tử.— Ăn hồng, ăn cam : điềm sanh tật-bịnh.— Ăn trái đào : điềm ly-lai-hap.— Ăn trái táo, trái dâu : đều điềm sanh con sáng.— Ăn trái lật : có sự phân-ly.— Ăn trái lê : điềm thất tài-bach.— Ăn hết thấy các trái : sự hung sẽ đến.— Ăn trái cà : điềm vợ có con.— Ăn hành, ăn răm : có sự tranh-đấu.— Ăn hẹ, có vận trùng tang.— Ăn tỏi : có sự tai-hại.— Ăn rau, thấy rau vàng : chủ về điềm hung.— Ăn dầu, muối, tương, mắm, dấm : đều tốt.

N· 16. — Mộng về : phần mộ, quan quách.

Phần-mộ cao : điềm đại cát-lợi.— Mồ mới, quan quách : chủ về trừ sự lo.— Trên phần-mộ có khỉ mây : chủ về hội-hiệp.— Cửa phần-mộ mở : trăm sự tốt-lành.— Trên phần-mộ sáng : tốt ; tối : xấu.— Trên mồ mọc cây là điềm tốt ; nếu cây gãy thì xấu.— Trên mồ trổ hoa : có sự đại cát.— Trong mồ quan-tài tự nhiên ra : cũng điềm đại-cát.— Đem quan-tài vô nhà : lộc-vị sẽ tới.— Người chết ra ngoài quan

tài : có khách xa tới.— Tân-liệm nhập quan người chết : chủ về được của.— Mở quan-tài nói với người chết : thuộc về điểm xấu.— Thấy quan-tài trên nước : điểm đại phát tài.— Đồng trống không có người : sẽ phải đi xa.

N• 17.— Mộng về: văn thơ, nghiên bút, đồ binh, ấn tín.

Thấy các sắc kinh sách : điểm đại phú-quí.— Thấy giấy ngũ sắc : điểm đại phát tài.— Nuốt giấy ngũ sắc : văn-chương tần bộ.— Trên ghế có sách : lộc-vị tới nơi.— Làm văn, viết chữ : điểm đại cát-lợi.— Có người dạy học sách : điểm đại phú-quí.— Thấy người đọc sách : điểm đại thông minh.— Xem người đọc sách : điểm sanh quý-tử.— Được cuốn nhựt-lịch : điểm đậu Hoàng-giáp.— Niêm-phong thư-tin : vận-mạng hanh-thông.— Tay giỗn bút nghiên : tin xa sẽ tới.— Người cho thoi mực : đại tần văn-chương.— — Người lấy bút của mình : văn-chương thối bộ.— Người khác đưa bút : đại tần tài-hoa.— Thấy nghi vệ vua : có thành-danh lạ.— Được ơn đại xá : nhà có sự hung.— Tới người xem bói : chủ về tật-bịnh.— Nhận giấy tiền của người : chủ về đại-cát.— Công-tòa dời động : chủ về dời quan.— Thợ chúc thắng quan : tài-vật sẽ tới.— Đeo ấn công-hầu : chủ về đại cát.— Đeo ấn cầm hốt : điểm dời chõ ở.— Mình đeo ấn tin : danh-dự phát-dương.— Trao ấn dời dời : điểm sanh quý-tử.— Mộng thấy con cò : điểm thêm định-khâu.— Đánh cầu, đá bóng : điểm được hưng-danh.— Bình mã vô thành : phước lộc đem tới.— Đem quân phá giặc : sở cầu ắt được.— Ở trong trận binh : thuộc điểm đại cát.— Đem quân theo đi : chủ về sự màng.— Quân-linh mới ra : làm việc chẳng thành.— Quân-linh trở về : chủ về tật-bịnh.— Thấy quân binh thua : chủ về sự hung.— Tự mình bắn người : ắt phải đi xa.— Tự người bắn mình : có người đi về.— Mình cầm cung tên : chủ về đại cát.— Cầm cung dây đứt : có sự hung-ác.— Người đưa cung nỏ : được sức người phù.— Dây cung khó lên : anh

em ly-tán.— Nghe tiếng cung nỏ: có đều tranh-luận.— Đòng việt bóng sáng: lộc-vị tới nơi.— Mang giáp, chổng gươm: quan cao chức trọng.

N° 18.— Mộng về: thương, vui, bịnh, chết,
xướng-ca, âm-nhạc.

Cùng người khóc-la: có sự khánh-hạ.— Buông tiếng khóc lớn: có điềm vui mồng.— Người xa tới khóc thương: chủ về điềm xấu.— Trên giường khóc-lóc: đại lợi phát tài.— Thấy người hát múa: điều khâm-thiệt tới.— Trong nhà vui-vẻ: trăm sự tốt-lành.— Mình vận đầm tang: quan-lộc sê tới.— Người khác thỗi sáo: mình có thịnh-danh.— Trong lòng ôm đòn: được sức người giúp.— Cùng người gõ phách: khâm-thiệt thêm điều.— Trên thềm hát vui: chủ về tang-sự.— Miệng mình thỗi sinh: có sự thay đổi.— Thỗi sáo, đánh trống: có phước tốt-lành.— Người khác nhạc-ca: việc kiện có lý.— Người khóc hở răng: có sự tranh-tụng.— Đau nằm có người vực: thăng chức gia quan.— Thấy người bịnh trọng: chủ về việc tang.— Tự mình yếu-đau: chủ về sự hỷ.— Người đau ca-xướng: chủ về đại hung.— Người bịnh khóc cười: trừ hết tật-bịnh.— Người bịnh đứng dậy: chắc hẳn tử-vong.— Người bịnh sửa xe: thọ-mạng ắt hết.— Người chết khóc-lóc: khâm-thiệt thêm điều.— Thấy người chết đứng: chủ về đại hung.— Người chết rồi nát đi: chủ về được cửa.— Người chết sống lại: sê có tin lạ.— Thấy người chết, hay là tự mình chết: đều là điềm lành.— Thấy con mình chết: ắt thêm sự mồng.— Thấy người tôn-trưởng mất trước: thuộc về đại cát.— Viếng người khác chết: sê sanh con sang.

N° 19.— Mộng về: tiên phật, tăng ny,
quỉ thần.

Chư Phật, Bồ-tát: điềm đại cát-lợi.— Pháp-su lên tòa: sê có tật-bịnh.— Lão-quân, Chơn-nhơn đều điềm đại cát.— Thấy hình vẽ thần phật; được người kính-trọng.

— Coi tượng thần phật : điềm vợ có con. — Phật nói với người : điềm có phước giúp. — Vô miêu thần, thần động : là điềm đại cát. — Thầy tạo phướn lọng : điềm đại cát-lợi. — Thầy tăng dạy người niệm kinh : thuộc về điềm tốt. — Thầy đạo-sĩ hay là nữ-quan nói chuyện : đều là điềm tốt. — Thầy hòa thượng hay là ny-cô coi kinh : thuộc về điềm buồn. — Bị quỉ-thần đánh ; điềm đại bất tường. — Thầy thần phật trên thèm : điềm đại cát lợi. — Thầy thần phật chẳng thành hàng : thuộc về đại hung. — Đốt nhang-lê bái ; đều điềm đại cát. — Rước thần hội cộ (hội-hè) sẽ có ngoại-tài. — Tiên-thánh tới nhà : phước lộc sẽ đến. — Nghe tiếng ma quỉ : điềm thêm tuổi thọ. — Tế-tự thần-đạo ; điềm đại cát-lợi. — Minh thọ giới hạnh : điềm có con hiếu. — Giao thông với thần nǚ, điềm được con sang. — Giao-thông với ny-cô : chủ về mất của.

N. 20.— Mộng về : sát - hại, đau - thương, đá - mạ.

Bị người sát-hại : thuộc về đại cát. — Giết chết người khác : điềm rất giàu sang. — Cầm dao tự sát : thuộc về đại cát. — Giết người máu đính áo mình : chủ về được cửa. — Minh bị dao đâm : ra vô khoái-lợi. — Cầm dao giết nhau thấy máu : thuộc về điềm tốt. — Dao đâm chảy máu : chủ về có tiệc ăn uống. — Bị đâm thấy máu : chủ về đại cát. — Trich minh thấy máu chảy nhiều : thuộc về điềm tốt. — Dao búa tự thương mình : chủ về đại cát. — Cầm dao chém người : tự mình mất cửa. — Người chém mình trúng đầu óc : thuộc về điềm tốt. — Chặt đầu mà đi : có sự mắng lớn. — Bị người đá gót : chủ về cầu tài. — Đánh thê-thiếp mình : chủ về uồng súc. — Bị thê-thiếp đánh : chủ về điềm hung. — Bị người ta đánh : chủ về đắc lực. — Đờn-bà đánh lộn : tật-bịnh sẽ tới. — Anh em đánh lộn : điềm đại cát lợi. — Người trong nhà đấu-ầu : chủ về phản tán. — Xem thầy sự giết người : chủ về đại cát. — Bị người đâm bằng nan lồng : điềm đại cát-xương. — Tay đặt bị gãy : chủ về hết bệnh. — Nganh vò người dập đầu : trăm sự tốt lành. Mắng lộn với người : chủ về điềm tốt.

— Bị mắng giả đò điên : điềm được đại qui.— Bị người lăng-nhục : chủ về được cửa.— Giết heo làm thịt : điềm đại cát lợi.— Giết dê, đánh dê : điềm xấu tật bệnh.— Giết cọp giết beo: điềm được trọng-nbiệm.— Giết trâu, giết hươu, điềm đại phú qui.— Giết trâu ăn thịt : chủ về sanh tài.— Giết la (lùa), giết ngựa : có tiệc ăn uống.— Giết rùa : chủ có việc sự tang.— Giết chim, giết sẻ: thê thiếp tai-nạn.— Giết gà, ngỗng, vịt : chủ về đại cát.

N• 21.— Mộng về : bắt-bớ, hình-phạt, giam-cầm.

Lao-ngục đòn-nát: điềm tốt xá tội.— Ngồi trong lao-ngục: ắt có ân-xá.— Vô ngục thọ tai: chủ về vinh-quí.— Chết tại trong ngục: việc quan tiêu-tan.— Khiến người vô ngục: điềm tốt phát tài. — Vô trong lao-ngục: chủ về đại-qui.— Trộm cướp tự nhiên vô ngục: chủ về đại hung.— Lao-ngục đơ-dáy hồi-thúi: trăm sự đều tốt.— Tù-tội tầu-thoát: tật-bịnh tiêu-trừ.— Thấy đuôi giặc đi: thuộc về đại-cát.— Gông khóa tới mình. tật-bịnh sẽ tới.— Gông khóa hurgãy: kêu thiệt tiêu-tan.— Gông khóa vô nhà: thuộc điềm rất xấu.— Dây trói cột mình: điềm đại cát lợi.— Minh bị lười vó: chủ về việc quan. — Bị lười vó giăng: chủ về túu-thực.— Bị người trách-phạt: lộc-vị tới nơi.— Bị người dề khi: thuộc điềm đại cát.— Bị người săn bắt: tật bịnh tới nơi.— Bị quan đánh mình: chủ về hiếu-phục.— Tự mình phạt trưng: sỉ-nhục sanh ra.— Cùm khóa sơ-sét: chủ về phản-ly.— Vô quan kiện-cáo: thuộc về đại cát.— Vời người vó quan: chủ về túu-thực.— Dân mình vó quan: chủ về đại cát.— Bị lại chép tội: sẽ có việc gấp.— Qui-nhơn chạy ngựa: việc quan biện-minh.— Khảo tǎn trưng phạt: chủ về đại-qui.

N• 22.— Mộng về : ruộng, vườn, lúa má, trồng cấy.

Trong ruộng mọc cỏ: chủ về phát tài.— Trồng ruộng rộng lớn: điềm có lộc-vị.— Minh cấy lúa ruộng: chủ về xuất hành.— Thấy người cấy ruộng: lộc-vị tới nơi.—

Dạy người cày cấy: người xa sắp về.— Sai người trồng ruộng đất: chủ về đại-cát.— Mua ruộng vườn của người. chủ về đời chức.— Gặt thâu lúa ruộng: nhà đã yên-bình.— Trên nóc nhà mọc lúa: ngôi quan cát-hanh.— Lúa má phong-đễn: giàu sang trường-cửu.— Minh ở trong lúa: điềm đại cát-lợi.— Phá-hoại ruộng đất: chủ về đại cát.— Coi thấy lúa má: điềm đại phát tài.— Lúa gạo trắng tinh điềm tốt được của.— Năm giỗng lúa tốt-thạnh: chủ về phát tài.— Lúa má đều tốt: điềm lại cát-lợi.— Thóc gạo chắt đống thì tốt, tan-tác thì xấu.— Lúc hột lớn, hột nhỏ, chủ về vợ có tư linh.— Thấy đậm lớn hay là lá mạ: con cháu bị hung.— Lúa gạo bày ra: điềm đại cát lợi.— Ngồi nằm trên lúa gạo: chủ về đại lợi.— Trong tay cầm thóc: chủ về phước-lộc.— Bắt được thóc gạo: chủ về đại cát.— Được lúa xẩy mặt: chủ về được phầm-trật.— Cầu gạo: ắt có đồ dùng tới.— Trồng rau: chủ về điềm tốt thọ trường.— Thấy cây lúa cao hay là bánh bột: việc quan sẽ tới.— Tấm cảm lộn nhau: nhà mướn cơ kiệm.— Thấy rượu và men: ắt chủ về việc uống khuất.— Thấy mầm thấy mống: chủ về sự ác luôn luôn.— Hột mè (vừng) rắc vô minh: ắt bị tật bình.— Cây mè mọc như rừng: điềm đại cát-lợi.

N. 23.— Mộng về: nước, lửa, trộm cướp, đèn đuốc.

Đi trên mặt nước: chủ về sự cát.— Đứng trên mặt nước: chủ về sự hung.— Nước trôi lồng lộng: điềm có tân-hôn (vợ chồng mới).— Trên nước lửa bốc: chủ về đại cát.— Tự mình ở trong nước: điềm đại cát lợi.— Tự mình rớt xuống nước không ra đặng: thuộc về điềm hung.— Uống nước chẳng thôi: chủ về đại phát tài.— Nước chảy quanh mình: có sự giam cầm kiện cáo.— Nước lớn lắng trong: điềm lành đại cát.— Nhà người có nước: con mình bị vong.— Sông biền đầy tràn: điềm đại xương thạnh.— Nước sông chai cát đá: tần ích văn chương.— Lửa đốt mặt trời, mặt trăng: có đại nhơn phù-trợ.— Lửa đốt nước sông: điềm tốt thọ-mạng.— Lửa đốt núi đồng: điềm đại hiền đạt.— Lửa đốt nhà mình: chủ về hung-vương.— Lửa cháy rò-restruction: chủ về phát tài.— Lửa do đất

khởi : tật-bịnh-tới-nơi. — Cầm-lửa-chạy-đi : ngôi-quan-đem-tới. — Lửa-lớn-đốt-trời : điềm-nước-bình-an. — Minh-ở-trong-lửa : qui-nhơn-phù-trì. — Khói-lửa-sắc-đen : điềm-có-tật-bịnh. — Cầm-lửa-di-đang : vận-đại-thông-đạt. — Cầm-lửa-đốt-giếng : tật-bịnh-sẽ-tới. — Trong-nhà-lửa-sáng : điềm-đại-cát-xương. — Trong-bếp-lửa-lan-ra : sẽ-có-sự-gặp. — Nghe-sự-kén-lửa-sáng : điềm-làm-quan-minh. — Đốt-vật-đuối-của-người : chủ-về-đại-cát. — Coi-thấy-cây-đuốc : điềm-đại-phát-tài. — Đèn-đuốc-sáng-chưng : chủ-về-đại-cát. — Thấy-buồng-khói-lửa : trăm-lo-tiêu-tan. — Mọi-người-vây-lò : điềm-tốt-hòa-hiép. — Kẻ-ác-dân-nhau : tật-bịnh-đem-đến. — Đuối-giặc-vô-chợ : vương-phải-sự-hung. — Giặc-dữ-vô-nhà : gia-đạo-phá-hoại. — Đồng-đi-với-giặc : điềm-đại-cát-lợi. — Tự-mình-làm-giặc : cầu-chi-được-nấy.

N. 24. — Mộng-về : dơ-dáy, tắm-gội, lăng-nhục.

Phản-tiều-dơ-mình : chủ-về-được-của. — Đại-tiện-đầy-dất : chủ-về-giàu-sang. — Bị-dau-trong-cầu-tiêu, điềm-được-quan-lộc. — Té-trong-cầu-tiêu : ra-được-là-tốt, chảng-ra-được-là-xấu. — Nóc-cầu-tiêu-chồng-nóc : chủ-về-được-của. — Trong-cầu-tiêu-khô-ráo : chủ-về-phá-gia. — Gác-nóc-cầu-tiêu : màng-về-được-của. — Hốt-phân-về-nhà : điềm-đại-cát-lợi. — Minh-ở-trong-bùn : sở-cầu-chẳng-thành. — Mắt-đại-tiểu-tiện : chủ-về-mất-của. — Bùn-dơ-áo-xiêm : sanh-sản-chẳng-lành, hoặc-thân-bị-nhục. — Trai-gái-tâm-gọi-lên-giường-thuộc-về điềm-xấu. — Tắm-gội-buội-đất : tật-bịnh-đặng-an. — Gội-đầu : điềm-dời-chỗ-ở-và-tật-bịnh-trừ. — Bị-nhục-mạ : gày-sự-kiện-cáo.

N. 25. — Mộng-về : rồng, rắn, chim, muông.

Cõi-rồng-vô-nước : điềm-có-ngôi-sang. — Rồng-ngủ-trong-nước : sở-cầu-toại-ý. — Rồng-ngang-giữa-cửa : điềm-đại-cát-xương. — Thấy-rồng-chết-mắt : điềm-mắt-ngôi-sang. — Rồng-tới-lên-núi : đặng-toại-sở-cầu. — Rồng

vô trong giếng : làm quan bị nhục. — Coi thấy rồng bay ;
ngôi quan đại quý. — Cõi rồng vô chợ : điểm có ngôi
sang. — Rồng rắn vô cửa : chủ về được cửa. — Rồng
rắn vô bếp : có việc quan tới. — Rắn hóa rồng đi ; quý
nhơn trợ lực. — Đòn bà thấy rồng : điểm sanh quý tử.
— Rồng rắn giết người : chủ về đại hung. — Rắn dữ cắn
người : chủ phát tài lớn. — Rắn vô trong bọc : điểm
sanh con sang. — Rắn đi trong nước, chủ về thăng quan.
Rắn theo người đi : vợ có tình ngoại. — Rắn vô đường
hang : có đều khầu thiệt. — Rắn quấn quanh mình :
điểm sanh quý tử. — Rắn hiện ra nhiều : thuộc sự ám
ty. — Rắn đỏ, rắn đen : thêm điều miệng tiếng. — Nếu
là rắn xanh : thuộc về điểm tốt. — Rắn vàng, rắn trắng :
chủ có việc quan. — Thấy chim phượng hoàng : quý nhơn
phù trợ. — Phượng đậu cánh tay : bình mè sê tới. — Thấy
chim không-tước (chim công) : điểm đại cát lợi. — Hạc
bay lên trời : có chút vạ miệng. — Nghe chim hạc kêu :
lộc vị đại hiền. — Hạc vô trong bọc : điểm sanh con sang.
— Thấy hạc gác xe : Có việc chiến trận. — Minh thả chim
hạc : điểm tốt được cửa. — Chim công bay múa : có
triệu văn chương. — Thấy chim anh-vỗ : đòn bà có điều
khầu thiệt. — Chim oan ương bay đi : vợ có điểm xấu.
— Vịt nước vô nhà : thuộc điểm rất xấu. — Minh
gác xe hạc : lộc - vị tới nơi. — Nghe chim cưu kêu :
đòn bà có tin mắng. — Chim yến bay vô bọc :
điểm vợ sanh con. — Chim kêu trên không : chủ
về vợ thác. — Chim bay vô bọc : đều là điểm lành. — Bắt
lại chim bay : tin xa sê đến. — Chim én bay đến : khách
xa tới chơi. — Chim tước đấu lộn : sê có việc quan. —
Quạ sê đồng reo : chủ về tửu thực. — Ngỗng, vịt đồng
lượn : điểm được thiếp xinh. — Chim tới, rắn về : có người
dẫn tấn. — Minh tắm cho gà :ặng quan biện-minh khầu-
thiệt. — Thấy gà ấp trứng : có sự mắng to. — Gà ở trên
cây : chủ về được cửa. — Mộng thấy kỳ-lân : tiếng dậy
thiên-hạ. — Cọp dữ gầm lớn : điểm được ngôi quan. —
Voi trắng lội sông : ngôi quan sê tới. — Sư-tử gầm-hét :
dậy-dòng thịnh-danh. — Minh cõi cọp đi : toàn không sự

dữ.— Cọp vồ trong nhà : quan cao chức trọng.— Hùm sói chảng động : điềm lành kiến quan.— Sài, lang, chó dữ : điềm có trộm cướp.— Chó sói cắn gót : điềm chảng nên đi.— Lạc-đà, béo, sại : đi đặng chức trọng.— Thấy rồng, thấy gấu : mình sanh con sang.— Bầy thỏ lên cây : được ngôi quan quý.— Tỳ (thú dữ), lộc (hươu) ở nhà : điềm thêm quan-lộc.— Quỉ sống ở vườn : trăm lo bỏ đi.— Thấy mèo bắt chuột : về chủ phát tài.— Chuột bạch dãng dàng : có người dắt-díu.— Chuột cắn áo người : cầu chi ắt đặng.— Con chuột chạy đại : sẽ có sự lành.— Thấy con khỉ núi : gầy mồi tranh-tung.— Thấy con vượn bạch : sẽ đặng ngôi quan.

N• 26. — Mộng về : các giống súc-vật.

Con bò ở nhà : chủ về phú-quí.— Trâu lên dè núi : điềm đại cát-xương.— Dắt trâu lên non : sẽ đặng phú-quí.— Sừng trâu có huyết : ngôi tới Tam-công.— Thấy trâu húc người : mọi sự chảng toại.— Trâu ra ngoài cửa : sự tốt tới liền.— Trâu nước (trâu đen) tới nhà : sẽ có tang-sự.— Trâu sanh ra nghé (trâu con) : mưu sự đều xong.— Cõi trâu vô thành : có tin mắng tới.— Dắt trâu dè lại : nhà có sự vui.— Ngựa múa trước sân : sự dữ tan hết.— Ngựa đi mười dặm : mắng lớn tới nơi.— Cõi ngựa vui-mắng : chủ về điềm xấu.— Chạy ngựa qua lại : có việc văn-chương.— Thấy ngựa vô nhà : có sự tinh tốt.— Ngựa, đà, tiền của : điềm mất lộc-vị.— Đóng ngựa, tắm ngựa, hay là thả ngựa : đều là sự mắng.— Bầy ngựa bôn-đào : trăm dữ giải-thoát.— Kẻ tội chạy ngựa : sự ách bỏ đi.— Cõi ngựa bạch đi : tật-bịnh sẽ tới.— Mình bị ngựa cắn : lộc-vị tới nơi.— Mình cõi ngựa, lừa (la) : chủ về được cửa.— Người giết heo là điềm tốt, heo tự nó chết là điềm xấu.— Heo biến thành người : việc quan sẽ tới.— Heo dê đau yếu : khẩu-thiệt thêm nhiều.— Dê hóa heo đi : người đi sẽ tới.— Cõi dê lên đàng : chủ về được cửa.— Thấy trâu mẹ con : điềm tốt tăng thọ.— Người bị chó cắn : quỉ lai kiếm ăn.— Chó cắn chủ-nhơn : điềm xấu mất cửa.— Trong nhà đẻ ngựa : điềm rất tốt-lành.

**N· 27. — Mộng về: rùa, rắn, tôm, cá,
ba-ba và sâu-bọ.**

Rùa vô trong giếng : phú quý tới nơi. — Rùa, rắn chầu nhau : chủ về sanh của. — Mộng thấy con rùa, sanh con gái quý. — Minh bắt con rùa : chủ về việc tang. — Mộng thấy ba-ba : chủ về được của. — Én bay trên nước : trăm sự đều tan. — Trong giếng có cá : chủ về thăng quan. — Giăng lưới bắt cá : điềm đại cát lợi. — Thấy người bắt cá : ăn uống đều lành. — Đơm cá, ăn cá : chủ về tật nhỏ. — Trong nước câu cá : điềm đại cát-lợi. — Trong rừng đi săn đánh lưới : làm việc không thành. — Bầy cá lượn nước : chủ về có tài. — Mộng thấy cá chép : vợ có thai rất tốt. — Cá lớn quậy động : chủ về thịnh danh. — Cá nhỏ đẻ con : điềm đại cát lợi. — Cá không xuống nước : vận mạng lại thông. — Tôm biến thành cá : điềm mất tài-vật. — Minh ngồi lên cá, sâu : bình hoạn trừ hết. — Thấy cua, thấy cáy : chủ về trăm bình tiêut-tan. — Chầu-chuộc hay là ānh-ương và kêu và chạy : khâu thiệt thêm điều. — Thấy con quăng (giống vi trùng dưới nước) : chủ về đờn bà mất của. — Thấy ốc, thấy hến : chủ về ở ngoài chẳng đau. — Thấy con cáp-ly (trai biển) : điềm già sanh con. — Bướm bay vô đèn : người khác ly tán. — Tằm bay chẳng có kén : điềm tốt của chủ nhơn. — Ông, rắn giỗn nhau : làm việc chẳng thành. — Khuông-lang (tục kêu là con bọ-hung) làm đống : chủ về mất của. — Chuồn - chuồn bay đôi : có mỹ - nhơn tới. — Ông đốt gót người : mồng về có của. — Súc-chức (tục kêu là con Dot sành) tiếng rên : có sự phiền-não. — Biển-búc (con dơi) bay đờn : việc âm thi tốt. — Ngô-công (con rít) cắn người : điềm tốt thọ-mạng. — Mộng thấy kỳ-rận (con trùn) : điềm tốt ruộng nhà. — Thấy con diên-du (tục kêu là giờ leo, hình như con rít mà nhỏ) : cắn tài thì tốt. — Con muỗi đốt người : điềm có sự mất. — Ruồi xanh Lận áo người :ắt có gièm-pha. — Thấy con lân-quắc (tục kêu là con nhái chàng, da xanh mà dài căng) : có sự bất minh.

Lời dặn

Phàm chư mộng-triệu là những cảnh-tượng, tinh-hình, hay là thính-âm mà hằng ngày trong tâm-chí không thường tư-tưởng tới, mắt không thường ngó thấy, tai không thường nghe tiếng, thỉnh-linh hiện ra tại trong giấc ngủ, mới kêu là mộng, mộng thì mới có trưng-triệu. Còn như cái tình hằng ngày vẫn tư-tưởng, cái cảnh hằng ngày vẫn thấy, cái tiếng hằng ngày vẫn nghe, mà ban đêm trong giấc ngủ mê nghĩ tới, ngó thấy hay là nghe tiếng, đó là mơ-tưởng, chứ không phải mộng, đã không phải mộng thì không có trưng-triệu, nghĩa là không có ứng-nghiệm về điểm tốt, xấu ; sự-nên, hư-chi hết.

Đoán mộng thì phải tùy theo địa-vị, phận-lượng, sự-thể, tư-cách của người nằm mộng, và tình-cảnh trong giấc mộng, suy lẽ trong sách và tham-đính lấy ý mình mà đoán ra, chứ không có thể nệ sách mà y theo lệ nết định đặng. Vì rằng mộng-my biến ảo dị thường, xưa nay mỗi mộng mỗi khác, không mộng nào giống mộng nào, nên sách chỉ kể đại khái những mộng này thì ứng về những điểm này mà thôi, không có thể lập thành cho xiết đặng.

Khảo về Nghĩa Mộng

1. Âm, dương thành mộng. — Sách **Nội-kinh** của vua Huỳnh-đế nói rằng : « Âm thanh thì mộng lội nước lõa sơ-sột ; dương thanh thì mộng lửa lớn cháy bùng ; Âm, dương đều thanh thì mộng giết nhau ; trên thanh thì mộng bay ; dưới thanh thì té (ngã) ; no lấm thì mộng chè người của ; đói lấm thì mộng lấy của người ; khi can (gan) thanh thì mộng giận ; khi phế (phổi) thanh thì mộng khóc. »

2. Hư, thật thành mộng. — Sách **Loại-thuyết** của ông Lữ Đông-Lai rằng : « Hinh-thể tiếp nhau mà thành việc, tinh-thần gấp nhau mà thành mộng. Hư-phù thì

mộng cù-dương ; trầm-thật thi mộng chìm đuối ; nằm dai thi mộng thấy rắn ; nằm khăn thi mộng thấy chim ; Ngậm tóc thi mộng bay ; sắp mưa dầm thi mộng thấy nước ; sắp tạnh trời thi mộng thấy lửa ; sắp bị bệnh thi mộng thấy ăn ; sắp bị lo thì mộng thấy múa hát. »

3· Hư-tịnh (tịnh) thành mộng. — Bài **Điều-thần-luận** của Tôn Chơn-nhơn rằng : « Phàm mộng đều nhơn hồn-via chẹn-lắp ở khu-thề, chẳng đặng lưu-thông, đêm thi hồn via hư-tịnh, thần sē biêu cho điềm cát, hung sắp tới, mà mộng sanh ra. Nửa đêm về trước mộng thấy cái việc, ứng tại xa ; nửa đêm về sau mộng thấy cái hình, ứng tại gần. »

4· Hồn-an không có mộng. — Sách **Tây-sơn-Ký** của Tôn Chơn-nhơn nói rằng : « Muốn không có mộng xấu thi đừng ăn những vật thuộc về bدن mạng và nhũng thịt trâu, chó, cá, ba-ba ; chó nghĩ nhũng sự tà-dâm, quái-ngụy, bội-nghịch ; chó giết giống súc-vật ; ngủ ắt ngảnh đầu hướng đông, đặng thọ sanh-khí, ngảnh mặt ra ngoài, thi hồn an, tự nhiên không có mộng. »

5· Sửa đức trừ mộng. — Sách **Tân-tự** nói rằng : « Ông vua mộng điềm xấu thi sửa đức ; quan lớn mộng điềm xấu thi sửa chức quan ; quan nhỏ và kẻ dân mộng điềm xấu thi sửa mình, như vậy thi tai-vạ tự nhiên tan đi hết. »

6· Phun nước giải mộng. — Sách **Mao-đinh Khách-thoại** rằng : « Người ta chúa khì âm nhiều thi mộng luôn ; khì dương nhiều thi mộng thưa, có cung chẳng nhớ. Người mù không có mộng, người ngu ít mộng. » — Sách **Dưỡng-tánh-luận** rằng : Có mộng chẳng nên nhớ, chỉ lấy nước sạch phun ra hướng đông mà nói rằng : « Mộng dữ theo cỏ cây, mộng lành thành châu ngọc. » sẽ không có can-cứu chi.

Khảo về điềm Mộng

Ông Trang-tử nói rằng : « Bậc chí-nhơn (người đức-hạnh đúng-đắn) không có mộng. » vì bậc chí-nhơn không

có lòng ham-muốn, cho nên không có mộng vậy. Còn như người đời lòng ham-muốn riêng vô cùng, cho nên cảm mà thành mộng, trăm hình ngàn trạng, những cái ở đời chưa hề có, bèn mộng thấy liền, bút giấy chép sao cho xiết đặng thay. Đây chép sơ mấy điểm mộng xưa, để đợi người biết. Còn một câu biếu là « Sứa đức trừ mộng », thì ở về từng người mà thôi.

1· Giấc mộng « Hoa-Tư ». — Vua Huỳnh-đế ngủ ngày, nằm mộng qua chơi nước **Hoa-tư**, thấy nước ấy của giàu binh mạnh, vật thanh, dân yên. Từ khi tỉnh dậy về sau, thiên-bà thời-bình, cũng như nước **Hoa-tư** vậy.

2· Giấc mộng « Châu-công ». — Đức Khổng-tử khi còn trẻ tuồi, chí muốn làm đạo ông **Châu-công** (1) cho nên hăng khi mộng thấy ; Tới hồi tuồi già, than rằng : « Chao ôi ! ta suy lão rồi : đã hèn lâu chẳng mộng thấy ông **Châu-Công** nữa ! »

3· Giấc mộng « Hồ điệp ». — Ông Trang-Châu hăng khi mộng thấy thân mình hóa ra con Hồ-điệp (con bướm), bay phơi-phơi ra ý tự đắc. Bèn ở ẩn chẳng làm quan, làm kinh Nam-hoa để vi-dụ trò đời.

4· Giấc mộng Quảng-nhạc. — Vua Mục-công nước Tần nằm mộng tới nơi trời, coi khúc « Quân-thiên Quảng-nhạc », trời cho cái thẻ, sau đó nước Tần bèn hưng-thạnh.

5· Giấc mộng Cao-đường. — Vua Tương-vương nước Sở đồng với Tống-Ngọc đi chơi đài Văn-mộng, ngó qua quán Cao đường, thấy trên có khỉ mây. Vua hỏi rằng : « Đó là khỉ chi vậy ? » Tống-Ngọc thưa rằng : « Xưa kia đức tiên-vương từng đi chơi quán Cao-dường, trong khi ngủ ngày, mộng thấy một người đờn bà tới chầu mà tâu rằng : « Thiếp tôi đây là con gái núi Vu-sơn, nay làm thần quán Cao-đường, nghe đại-vương ngự-giá tới đây, xin tới chầu chǎn gối. » Vua dù lòng thương mà nạp cho. Khi từ biệt ra đi lại tâu rằng : « Thiếp ở phía nam núi Vu-sơn, phía bắc quán Cao-đường, khi sớm làm mây, khi chiều làm mưa, sớm sớm chiều chiều, dưới đong Dương-dài. »

(1) Ông **Châu-công** là ông thánh, làm quan Tương nhà Châu, chế lê, tác nhạc, sửa-sang chánh sự, trị thiên hạ đặng thời-bình.

6· Giấc mộng «Huỳnh-lương».—Lối trào Khai-nguyên nhà Đường, Lư-Sanh nhơn đi thi khoa Tấn-sĩ, lạc đê (rớt thi) về nhà, tới huyện Hàm đan, vô trọ quán khách, chủ quán nấu cháo kê vàng (huỳnh-lương) để ăn. Lư-Sanh nhơn khi mệt muỗi nằm, trong quán xảy có người đạo-sĩ trao cho cái gối sứ, Lư-Sanh đặt mình nằm xuống, thiu-thiu ngủ đi, bỗng đâu ngó thấy một tòa nhà kia toàn những gát tia lầu son, nguy nga tráng lệ. Bèn vui chọn thuận bước, thẳng tới phía trong, có một ả giai-nhơn xin kết duyên cầm sắt. Sau khi thành hôn, lại lên kinh đô ứng cử, đặng trúng Trạng-nguyên, thọ chức Hàn-lâm ; nhơn nghịch nhau với Tề-tướng Lý-lâm-Phủ, bị trich ra tri Thiêm châu, phụng mạng khai sông, có công thăng chức Ngự-sử, kiêm chức Chinh Tây Đại Tướng-quân, lãnh binh đánh giặc, thắng trận tấu tiệp, phong tước Định-Tây-hầu, tấn chức Lại-bộ Thượng-tho ; Lại bị Lý-lâm-Phủ bài xích, biếm-trich Lãnh-Nam ; Tới khi Lý-lâm-Phủ bị giết, lại phụng chiếu về trào, tấn chức Thượng-tướng, gia phong tước Triệu Quốc-công, hưởng thọ tám mươi mốt tuổi, vô bệnh mà thác. Đang giấc mơ-màng, xảy nghe tiếng người nấu cháo kê gỗ chiếc đũa cái, dựt minh tỉnh dậy, thì nồi kê chưa chín, mới biết rằng mình chiêm bao. Bây giờ đây mới thở ra mà than rằng : « Vô văn ra võ, dư năm chục năm, phú-qui vinh hoa, chẳng qua trong một giấc mộng ! » Từ đó Lư-Sanh vô núi tầm đạo, không còn có chí công-danh.

7· Giấc mộng « Nam kha ».—Lối đời Trinh-nguyên nhà Đường, Thuần-vu-Phân nhơn khi say rượu xúc-phạm Tồ-sư, bèn bỏ quan-chức, lưu-dâng Dương-châu, ở đậu tại ngoài cửa Đông. Bên nhà có một gốc cây hoè cao lớn, anh ta thường cùng thân-hữu ngồi dưới bóng cây uống rượu. Một ngày kia say rượu nằm ngủ lại đó, mộng thấy hai viên Sứ-giả xung là phụng mạng Đại-hoài-An quốc-vương tới rước, đem Công-chúa gả cho người làm Phò-mã. Đã thành thân rồi, bồ ra làm chức Thái-thú quận Nam-kha. Tại chức dư bai chục năm, sanh hai gái, năm trai, đều kết thân với những nhà qui-phái, cực kỳ vinh-thạnh. Nhơn Hữu-tướng ganh-ghét, gièm với quốc-vương

rắng và oai-quyền quá trọng, vậy bị bãi chức về nhà. Tới khi tỉnh ra, mới biết là giấc mộng. Đại-Hoài-An quốc túc là một cái hang lớn dưới gốc cây hoè, trong hang có một hổ đ kiến, Quốc-vương đó túc là một con chúa kiến, mà quận Nâm-kha thì là một ngành nhỏ phía nam cây hoè vậy.

Đoán Mộng

1· Mộng bẻ sừng và đuôi dê. — Ông Bá-công đời Tần khi mới làm Đinh-trưởng, nằm mộng thấy mình đuổi một con dê, bẻ sừng và đuôi nó đi, theo tay liền đứt. Sau khi tỉnh dậy, chẳng hiểu diềm chi. Có người đoán rằng : « Chữ Dương 羊 là Dê bỏ hai sừng và đuôi đi, thành chữ Vương 王 là Vua. Ông sau này có hy-vọng làm vua đó. » Bá công tin lời ấy, bèn khởi binh lên, quả nhiên đánh Tần, diệt Sở, lập nên cơ-nghiệp đế-vương, đó là vua Cao-tồ nhà Hán.

2· Mộng trời cho tướng hiền. — Vua Cao-tông nhà Ân khi cù tang cha, ba năm không nói, đêm nằm mộng thấy đăng Thượng-đế ban cho một người đang dùng làm tướng. Sau khi tỉnh dậy, đồ-họa hình người trong giấc mộng, sai người đi kiểm khắp thiên hạ, dặng ông Phò-Duyệt tại trong đám dân đắp đê, đem về dùng làm quan Tướng, thiên-hạ đại tri, nghiệp nhà Ân trung hưng.

3· Mộng con hùng (con gấu) bay. — Ông Khương-tử Nha đời nhà Ân câu tại ngòi sông Vị, Châu-hầu Cơ-Xương nằm mộng thấy con hùng biết bay. Quan Thái-sử đoán rằng : « Triệu này ứng về dặng trang thánh-hiền làm thầy vương-giả. » Sau Châu-hầu đi săn, gặp dặng Tử-Nha biệt hiệu là Phi-Hùng (nghĩa đen là con gấu biết bay). Bèn ấy ngự-xa chờ về, phong làm quan Tướng, tôn hiệu là Su-Thượng-phủ (hiệu thầy vua). Sau giúp con ông Cơ-Xương là Cơ-Phát đánh Trụ-vương nhà Ân, lấy dặng thiêu-hạ, lập nên cơ-nghiệp vương-giả, đó là nhà Châu.

4· Mộng sao Võ-Khúc. — Hán-Tín đời Tần khi còn hàn vi, câu tại bên sông Hoài - âm, nằm ngủ dưới cây

tùng, xảy mộng thấy vì sao Võ-khúc rớt xuống nơi mình. Sau giúp Bái-công làm Đại-Tướng-quân, diệt Sở và Lục-quốc, lấy đặng thiên hạ, làm khai quốc công-thần nhà Hán, phong tước Tam-Tề-vương.

5. Mộng chim oanh bay. — Vợ Nhạc-Hòa đời Tống là nàng Mẽ-thị có thai, đêm hôm sắp sanh mộng thấy chim oanh bay trong phòng, đậu tại trên chót đầu mình, tinh dậy mà sanh ra Nhạc-Phi. Sau Phi làm Đại-Tướng, phong tước Võ-Mục-vương.

6. Mộng mặt trời vô bụng. — Hoàng-hậu của vua Cảnh-đế nhà Hán nằm mộng thấy mặt trời vô bụng mình, bèn có thai mà sanh ra vua Võ-đế là một vị vua Anh-võ.

Mộng Lạ

1. Mộng nước sông khô. — Vua nhà Tống có binh, nằm mộng thấy nước sông khô. Tỉnh dậy bèn hiện ra vẻ do, vì nghĩ rằng: Vua là tượng rồng, nay nước sông cạn khô, thì không có chỗ ở, chắc là điềm dữ. Sau hỏi bá quan, có người lâu rắng: « Chữ Hà 河 là sông, bỏ chữ Thủ 穗 là nước đi, thành chữ Khả 可 là Khá, có lẽ bình của bệ-hạ khá hết. » Vua nghe lời vui mừng, liền khởi hết binh.

2. Mộng đầu mọc sừng. — Trịnh-Giải đời Tống mộng mình tắm tại ao, ngó cánh tay thấy sanh vảy trắng, trong bóng nước thấy đầu mình mọc sừng. Sau khi đậu Trạng-nghuyên (đậu đầu).

3. Mộng mọc thêm râu. — Nhà Lữ-mông-Chánh đời Tống về đời thương-tồ giàu lớn, vì nạp lương thuế thế cho dân trong quận, bị lụy thành nghèo. Tới đời Mông-Chánh trong chỗ ở cũ xảy nứt ra một cái hố, một ngày kia qua miếu cầu thần, lượm đặng một trăm lượng vàng ròng bỏ rớt, Mông-Chánh đền trả lại cho chủ mất của, chẳng động tới một ly nào. Đêm hôm ấy mộng thấy thần trổng thêm cho ba sợi râu. Sau đậu Trạng-nghuyên, làm Tề-tướng, phong tước Văn-Mục-công. Đó là kí oa, chức và tước đều cao, ứng vè ba sợi râu.

4. Mộng hai núi chảy. — Dương-văn-Quảng đi đánh giặc, quân bị vây hãm tại Liễu-châu tới ba tháng ròng

một đêm kia mộng thấy hai hòn núi chảy. Tướng sĩ đoán rằng : « Hai chữ Sơn 山 là núi là chữ Xuất 出 là ra. » Quả nhiên bữa sau giải đặng vây mà ra.

5· Mộng nước chảy trên núi. — Đặng-Ngải đời Tam-quốc làn tướng nước Ngụy, đem binh đi đánh nước Thục, đêm mộng minh ngồi trên núi mà có dòng nước chảy. Đem hỏi viên Hộ-quân là Viên-Thiệu. Thiệu đoán rằng : **Tren** núi có nước là tượng quẻ Kiển trong kinh Dịch, lời Thoán-tử rằng : « Kiển lợi Tây Nam, chẳng lợi Đông Bắc. » Lời Thoán-truyện của đức Khồng-tử thích rằng : « Kiển lợi Tây Nam, là đi có công đó ; chẳng lợi Đông Bắc, là cái đạo cùng đó. » Trận đi này ắt đánh thắng đặng nước Thục, song có lẽ không đặng về. » (Nước Thục ở về phương Tây-Nam, nước Ngụy ở về phương Đông-Bắc). Đặng-Ngải rầu-rĩ chẳng voi. Sau quả nhiên đánh đặng nước Thục, mà Ngải thì mất tại trong quân, không về đặng tới nước Ngụy.

6· Mộng hai trẻ đánh lộn. — Vua Thủy-hoàng nhà Tần yến-ầm tại ngự-viên, xảy đâu mồi-mệt, nằm ngủ ngày tại nơi đó, mộng thấy đứa trẻ nhỏ mình vận áo xanh, mặt đen như sắt, từ phía Đông tới nơi trước, bắt mặt trời ôm lại. Lại có một đứa trẻ nhỏ nữa mình vận áo hường, mặt trắng như phấn, do phía Tây tới, la lớn lên rằng : « Hãy ngưng lại, không cướp đặng mặt trời của ta : ta vưng mang Thượng-dế tới chưởng-quản đây. » Thằng nhỏ áo xanh không chịu, vật thằng nhỏ áo hường thua luôn 72 keo ; keo sau cùng thằng nhỏ áo hường nhòm lại được, chỉ đấm một đấm, thằng nhỏ áo xanh té nhào xuống đất chết liền. Thằng nhỏ áo hường nói rằng : « Va đầu anh-hùng, nhưng đâu có phước-phận như ta. » Và nói và ôm mặt trời liền chạy. Vua Thủy-hoàng kêu lai hỏi rằng : « Mi tên họ là chi ? » Đáp rằng : « Ta đây là con vua Xích-dế. »

Úng điềm chiêm bao đó là Hörn, Sở giành nhau thiên-hạ của nhà Tần : thằng nhỏ áo xanh đó là Sở-vương Hạng-Võ, khởi binh tại Giang-đông, tài lực rất anh-hùng, tay xách nỗi cái vặt lớn, đánh lộn với Hörn-vương trận nào

cũng thắng, chỉ bại một trận ở Cai-hạ thì mất liền ; Thắng nhỏ áo hường đó là Hồn-vương Lưu-Quý, khởi binh tại đất Bai về phía Tây. **Hường** và **Xích** đều là tượng **hỏa**, cho nên sau khi được thiêng-hạ chánh-trị chuông đúc hỏa, tức là vua Cao-Tồ nhà Viêm-Hòn.

7· Mộng chim én bay vô bụng.— Mẹ Trương-Thuyết đời Đường mộng thấy một con chim ngọc-yến bay vô bụng minh, nhơn có thai sanh ra Trương-Thuyết. Sau Thuyết làm tới Tề-Tướng, cho nên có câu « Phi-yến nhập hoài ».

8· Mộng trao con cò.— Mẹ Lý-thái-Bá mộng thấy hai người đạo-sĩ đánh cò tại ngoài cửa, liền tới nơi xem, đạo sĩ lấy một con cò trong cuộc trao cho, bèn có thai mà sanh ra Thái-Bá.

9· Mộng người cho cân lớn.— Mẹ của Thượng-quan-Chiêu-Dung là nàng Trịnh-thị đang có thai, mộng thấy một người lớn cho cây cân lớn mè biếu rằng : « Cầm cân này mà cân thiên-hạ.» Sau sanh ra Chiêu-Dung, quả nhiên làm quan Tề-Tướng, cầm quyền chánh-trị.

10· Mộng mây hóa phụng.— Mẹ Từ-Lăng mộng thấy đám mây ngũ sắc hóa làm chim phung đậu trên vai tả mình. Sau sanh ra Lăng, có thầy Sãi (sư) là Bửu-Chí xoa đầu mà nói rằng : « Đó là Thạch-kỳ-Lân trên trời vậy.»

11· Mộng bút ngũ sắc.— Giang-Yêm mộng thấy có người trao cho cây bút ngũ sắc, từ đó văn-chương đại tấn ; Sau mộng thấy Quách-Phác biếu rằng : « Trả cây bút của ta đây.» Giang-Yêm móc túi lấy bút ngũ sắc đưa trả. Từ đó sấp sau, văn chương không có câu hay nữa.

12· Mộng bút trổ hoa.— Ông Lý-thái-Bach mộng thấy cây bút của mình trổ ra hoa, từ đó tài tứ cảng tấn.

Mộng KỲ

1· Mộng bơi thuyền sắt.— Lối đời Chánh-hòa đời Tống, người huyện Cát-thủy là Dương-mỗ tới miếu Nam-tử cầu mộng. Thần phán rằng : « Người hỏi công-danh thì phải chờ khi Trương-quả-Lão bơi thuyền sắt mới đăng tấn-đạt.» Khi tỉnh dậy tự nghĩ rằng : « Đời mình chắc không

làm chiặng : há có sự Trương quả-Lão bơi thuyền sắt bao giờ. » Tới sau vò trường ứng thi, trường thi bị hỏa tai, quyền tạm lập trường tại một ngôi chùa kia đặng khảo thí. Dương ngồi tại dưới hành-lang, ngó lên vách thấy có bức tranh vẽ tích cũ « Trương quả-Lão bơi thuyền sắt ». Trong lòng tự lấy làm mường, quả nhiên khoa ấy trúng tuyển.

2. Mộng dao treo trên giường.— Vương-Tuấn mộng thấy hai con dao treo tại trên giường nhà, giây lát lại thêm một con dao nữa. Lý-Nghị đoán rằng : « Ba chữ Đao 短 là dao là chữ Châu 鄭; lại thêm là tần ngôi minh-phủ vậy. » Sau quả nhiên bỏ chức Châu-Thứ-sử.

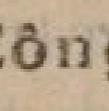
3. Mộng đổi mũi thần.— Từ Lang-trung mộng thấy một vị thần - nhơn xách một cái giỏ tre, trong đựng toàn những mũi người, tới gần mà biếu Từ rằng : « Hình tướng của quan Lang-trung chẳng phải là bạc, nhưng chỉ hầm mũi vay mà hơi nhỏ. » Bèn cắt bỏ đi, lấy một cái trong giỏ đặt thế lên mà rằng : « Đặt cho một mũi Chánh-Lang đó. » Từ dứt minh tinh dậy, lấy kiếng mà soi, thấy mũi minh tự nhiên hóa ra ngay ngắn mà lớn hơn trước. Sau quả nhiên thăng chức Chánh-lang.

4. Mộng lạc rót vô bụng.— Mẹ Lương-nhiệm-Phỏng ngủ ngày, mộng thấy tinh kỳ năm sắc, bốn góc treo lục-lạc (nhạc), từ trên trời mà xuống, sa một chiếc lục lạc rót vô trong bụng, nhơn đó có thai, sanh ra Nhiệm-Phỏng là một trang tài-tử.

4. Mộng người cho thịt chó.— Ông Lương-Hiệu năm 82 tuổi, trước khi vò trường thi 10 ngày, mộng thấy một người cho miếng thịt chó, bữa sau ông buồn rầu chẳng vui. Có người đoán rằng : « Thịt chó là chữ khuyên 飲, Miếng là chữ Phiển 飛, chữ Khuỵễn 加 thêm chữ Phiển là chữ Trạng 翟. » Khoa ấy quả nhiên đậu Trạng-nuyễn.

5. Mộng cây tùng mọc trên bụng.— Đinh-Cố mộng thấy cây tùng (cây thông) mọc tại trên bụng, nhơn chiết chữ Tùng 榮 làm ba chữ Thập bát công, 十八公. Sau đó mười năm quả nhiên làm quan tới ngôi

Tam công. (Thập bát là mười tam, Công là quan Công.)

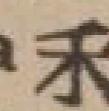
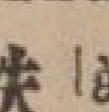
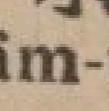
6. Mộng đầu trâu chảy máu: — Tưởng-Uyên đêm mộng thấy một cái đầu trâu ở trước cửa, máu chảy dầm dề, trong lòng rất lấy làm ghét. Triệu-Trực đoán rằng: « Sừng và mũi trâu là hình chữ Công , đó là điền tới ngôi Công. » Uyên trước còn không tin, sau quả được phong Công-tước, như lời Trực đoán.

7. Mộng chia trái lê. — Dương-tần Hiền đêm gia quyến đi thuyền tới nhiệm chức Thủ-sử Nam-dương, đêm bị gió giật thuyền, lạc mất một con. Xảy mộng thấy mình chia trái lê với anh em. Một người đoán rằng: « Chia lê chủ về không thấy. » Vợ chồng thương nhớ, lại hỏi một người nữa, thì đoán rằng: « Lê khai kiến tử. » (Nghĩa là bông lê trỗ thấy trái, tử nghĩa là trái, cũng nghĩa là con.) Vài bữa sau quả nhiên thấy.

8. Mộng cột đồng chuyền. — Dương-hưu-Chi mộng tới một ngôi nhà lớn, thấy một cây cột đồng té ra, hóa làm hình gương sen. Hưu-Chi lấy tay ôm lấy cây cột đồng mà khấn rằng: « Cột chuyền ba vòng, ngôi ta tới Tam-Công. » Cây cột liền chuyền ba vòng. Sau Hưu-Chi quả nhiên làm quan tới chức Tam-Công.

9. Mộng rau mọc tốt. — Vua Chơn-tông nhà Tống khai khoa thi học trò, mộng thấy dưới đèn có khóm rau mọc tốt, cao tay với đèn. Khoa ấy thủ trúng người đậu đầu tên là Thái-Tề (Thái là rau, Tề là Tày.)

10. Mộng tay bụng trời. — Hàn Kỳ, mộng lấy tay bụng trời. Sau làm Tề-tướng, giúp hai trào Anh-tông Thần-tông, công-nghiệp vĩ-đại, phong tước Nguy-quốc-công.

11. Mộng được lúa, mất lúa. — Thái-Mậu đời Hậu-Hán mộng lấy đặng ré lúa trong ruộng, rồi lại mất đi. Quách-kiều-Hương đoán rằng: « Chữ Hòa  là lúa với chữ Thất  là mất là chữ Trật  là phảm-trật, trước được lúa là trực chữ Hòa; sau mất đi, là tiếp chữ Thất

vô, đó là triệu ắt được phảm-trật vậy.» Sau lối một tuần Mậu quả nhiênặng Hờn-chúa triệu vê trào phong chức Từ-Đồng.

12· Mộng bút chấm đầu.— Bắc-Tề chúa Văn-Tuyên khi còn làm Vương-tước trào Bắc-Ngụy, mộng thấy người cầm bút chấm vô trên đầu mình. Vương-dàm-Triết đoán rằng : « Trên chữ Vương 王 thêm nét chấm là chữ Chúa 主. Đại-vương ắt tần vị vậy.» Sau đó ít lâu Văn-Tuyênặng Ngụy-chúa nhượng ngôi chúa cho.

13· Mộng giòi rúc thây.— Đường-công Lý-Uyên nhà Tùy khi khởi binh lên, mộng thấy mình té xuống dưới giường, bị đàn giòi nó rúc vô thây mình mà ăn thịt. Tái-Cách-Tồ-sư đoán rằng : « Chúa-công khởi binh ắt đặng thiêng-hạ, đàn giòi rúc vô ăn thịt, là điềm chúng-dân y-phụ vậy.»

14· Mộng chim anh-võ gãy cánh.-- Mẹ vua Trung-Tông nhà Đường là Võ-hậu đuổi vua Trung-Tông ra Phòng-châu, mà tự lập làm vua, xưng là Tắc-Thiên hoàng-đế, đêm kia mộng thấy chim anh-võ gãy hai cánh, đem điềm mộng hỏi bá quan. Tề-Tướng Dịch-nhơn-Kiệt tâu rằng : « Chữ Võ là họ của bệ-hạ ; hai cánh là con của bệ-hạ, hai cánh gãy là không có người phụ-dực vậy.» Bèn triệu Trung-Tông về phục vị.

15· Mộng hóa đầu hồ.— Lý-thắng-Mỹ đời Đường làm Thái-thú Kinh-châu, đêm kia xảy mộng thấy đầu mình là đầu hồ. Bữa sau ngồi làm thịnh buồn bã, vợ hỏi rằng : « Tướng-công mộng thấy đầu hồ phải không ? » Thắng-Mỹ ngạc nhiên hỏi rằng : « Phu-nhơn bối sao mà biết ? » Vợ đáp rằng : « Hồi hôm thiếp cũng mộng chải đầu, soi kiển thấy đầu thiếp là đầu hồ. Đầu hồ là điềm bay đỗ, vì cõi-nhơn nói rằng : « Vua là rồng, tôi là hồ ». Vậy thì nhà ta chắc có phong-tặng. » Chẳng bao lâu trào-dịnh triệu về làm Hữu-Tướng, vợ đặng ban cáo-mạng.

16· Mộng rắn được ngọc.— Tùy-hầu Chúc-nguyễn-Xưởng tới nước Tề, đi ngang đàng thấy một con rắn nơi đầu có máu. Tùy-hầu lấy gậy khều thả xuống nước mà

đi. Sau khi trở về tới chỗ con rắn, thấy nó ngậm ngọc châu, Tùy-hầu chẳng dám lấy. Về tới nhà, đêm mộng thấy gót mình xéo phải một con rắn, dứt mình tỉnh dậy, được hai hột ngọc châu.

17. Mộng trên núi treo tơ. — Tiết-Thục mộng thấy Trương-Lượng treo sợi tơ tại trên núi, sau khi tỉnh dậy, đem lại thuật với Lượng và đoán rằng : « Trên chữ Sơn 山 là núi, treo chữ Tý 猪 là tơ là chữ U 幽. Có lẽ ngài đang làm chức Thứ-sử châu U. » Chẳng bao lâu quả nhiên trào đình bồ Trương-Lượng làm U-châu Thứ-sử.

Mộng-Dữ

1. Mộng trên đầu mọc sừng. — Ngụy-Diên sắp làm loạn, đêm kia xảy mộng thấy đầu mình mọc ra cái sừng. Đem hỏi Triệu-Trực. Trực hay rằng chẳng phải điềm lành, nhưng nói trái đi đặng gạt va rằng : « Đó là triệu đại cát vây. » Diên hỏi rõ cái cớ. Trực đáp rằng : « Kỳ-Lân có sừng mà chẳng dùng, đó là tượng chẳng phải đánh mà địch-quốc tự nhiên phá. » Diên nghe nói cả mắng, bèn khởi binh làm phản. Triệu-Trực lui ra mà nói với người rằng : « Chữ Dáe 鬯 là sừng trên chữ Dao 刀 là dao, dưới chữ Dụng 用 là dùng, « trên đầu dùng dao », là triệu xấu lắm ! » Sau quả nhiên Diên bị binh Thục đánh giết.

11. Mộng cây lớn chọc trời. — Vương-Đôn mưu phản, trước khi chưa cử binh, từng mộng thấy một cây chọc thủng trời. Tỉnh dậy chẳng hiểu lẻ chi, đem hỏi khắp mọi người, phần nhiều chẳng giải đặng. Hứa Chơn-nhơn đoán rằng : « Lấy cây chọc thủng trời là chữ Vị 未 là chửa (chữ Thiên 天 là trời, và nét số dọc là cái cây) là nghĩa chửa nên cử động vậy. » Đôn không tỉnh ra, bèn cử binh làm phản. Sau lại mộng thấy con mắt nhắm, chỉ có một sợi lòng mày. Đem đi hỏi người, người bạn đoán rằng : « Con mắt nhắm là chữ Hạt 腴, chữ Hạt một bên chữ Mục 目 là mắt, một bên chữ Hại 害 là hại ; trên mắt một sợi lòng mày tức là chữ

Tự 目 là tự mình (trên chữ Mục 目 có nét phẩy là một lông mày), nghĩa là anh cù binh là sự tự hại mình đó. May mà chữ Hạt 賧 bỏ chữ Mục 目 và chữ Miên 眷 là lợp hang đi, tức là chữ Cát 吉 là tốt, anh nếu đem ồ hang của mình bỏ đi, ăn-năn lối cũ, sửa lại đúc mới, sẽ có thể gặp hung hóa cát. » Đôn chẳng nghe, sau quả nhiên chết tại trong quân.

12. **Mộng đi đàng gặp gà.** — Ta-An là vì đại-thần có danh-tiếng đời Đông-Tấn, một ngày kia bị bệnh không dậy đặng. Trong giấc mộng thấy mình đi đàng gặp con gà mà ngừng lại. Tỉnh dậy mà hiểu rằng : « Gà là tuổi Dậu, chữ Dậu 西 bỏ đi một nét tức là chữ Tây 西, phương Đông chủ sanh, phương Tây chủ tử, chắc hẳn là chết chẳng sai. » Chúng đều chẳng tin, chẳng bao lâu Ta-An quả nhiên qua đời.

13. **Mộng vợ đã thác lấy chồng khác.** — Vợ Tống-Dĩnh đời Hậu-Nguy là nàng Đặng-thị thác đã 15 năm rồi, một đêm kia Dĩnh xảy mộng thấy nàng về lay mình mà rằng : « Nay thiếp bị Thiên-đinh xử phân làm vợ Cao-Sùng, cho nên lại từ biệt. » Nói rồi rơi lệ mà đi. Vài bữa sau thì thấy Cao-Sùng bị đau mà thác.

14. **Mộng người vận đồ tang.** — Hoàn-mịnh-Kỳ khi ở quận Dự-Chương, quan Thái-thú là Mai-nguyên-Long đã bị bệnh trước rồi, Minh-Kỳ tới thăm, nói với Nguyên-Long rằng : « Mấy hôm trước thấy anh vận đồ tang lại rước tôi ; trải qua mấy bữa sau lại mộng như vậy. » Chẳng bao lâu Mai và Hoàn tiếp nhau qua đời.

Kỹ thuật mộng cũ

1. — Người quận Võ - Lâm là Trương-Diệu tự Lãng, làm chức Quản - môn nhà Tề, do quân công khởi gia, nhậm chức Đạo - viên, sau lại cải bồ võ-chức, đánh đư trăm trận, sức địch muôn người, vĩ-liệt phong-công, một thời rõ-rệt. Rồi lại theo quan Tả-tước-tướng ra ải, quân tới đâu như trúc chẻ ngói tan, đánh đâu được nấy, và

chinh-đốn quân-sự, biên-sự, rành rẽ, có thứ lớp, hết thảy quân và dân ai nấy đều nức miệng ngợi khen, mà có kẻ thuật lại oai-danh trong quân, thi trong ngoài vài ngàn dặm nghe tiếng đều phải run-sợ, nhứt là người Nga và đảng Hồi lại càng hoảng lâm, thiệt là trang tri-dông kiêm-toàn. Vả chăng tánh khí ôn-hòa, đối với người trò-chuyện vui-vẻ, nhớ lại vài mươi năm trước. Trương Quân-môn từng về châu Hàng, đóng tại xóm Hạ-Nha nơi dưới thành, thường ngày đồng với các ông già bà cả trong làng nói chuyện nhàn-thoại, tỏ ra vẻ tin-thật có khi-tượng nho-giả, người châu Hàng kinh mến, đồn nhau rằng : « Trương Quân-môn là kiếp sau của Trương Hoàn-Hầu. » Câu đó thì chưa ai đã lấy làm tin cho lầm, duy sau này nhơn-dân trong thành châu Hàng tu-tạo lại miêu Nhạc Võ-Mục-vương (Nhạc-Phi) tại dưới An-kiều, có người vô miêu tiêm-bái, ngó thấy trước tòa thần có đôi câu liền treo cột và bài tựa đề bảng của quan Nguyên-nhiệm Triết-giang Niết-hiện hiện chức Liêm-phóng là Khoái-sĩ-Tôn, đọc lên chẳng dè ngạc nhiên kinh-di, vì nghĩ rằng : « Khoái Liêm-phóng là một vị phuơng-điện đại-thần, nhậm ngôi phong hiển, tuổi cao đức hậu, có lẻ đâu lại bịa-đặt ra câu chuyện huyền-hoặc nói qeaky ; huống chi hình-hiện ra bút mực mà giải bày ra trước mặt thần minh nữa bay sao. Câu liên và bài tựa đó đại ý tự - thuật oai - đước, công liệt cùng tiết-nghĩa của Võ-mục-Vương và cảm tạ ơn thần ủng hộ, vả kỹ lục một chuyện lược thuật như vầy :

—..... Nhờ lại lối năm Hàm phong, Tôn này phụng mang phó nhiệm Quang châu, khi đó giặc giã còn tung hoành, nhơn đè bính bát tiều, qua huyện Thang âm tới trấn Châu tiên, chiêm yết miêu đại vương. Đêm mộng thấy Vương vời vô hậu điện, ngực lên thấy vị ngồi cao đó là Trương-hoàn-Hầu, Vương chỉ Tôn mà phán rằng : « Nội địệt (cháu kêu vợ là cô) của người là Trương Diệu tức là hậu-thân của Trương - hoàn - Hầu, nay choặng giúp ngươi. » Hồi đó quân bị giặc vây chặt mấy vòng, dư bảy chục ngày, hết sức đánh giải vây, Diệu dự có công đó ; Trước sau ở châu Dự hai chục năm, chuyên lần đánh-

dẹp trong vòng hai ngàn dặm, đều do Diệu dương súc tiên-phuông, giặc dữ miền Tín-dương thấy đều trong chiều gió hàng phục, sanh-toàn đặng dư hai mươi muôn chúng. Phàm những nơi đô-ấp mà Diệu lãnh binh kinh-quá, đều là đất lực chiến của Vương ngày xưa. Ôi như tráng-chi thệ dẹp Trung-nguyên của Vương, vẫn không đâu là chẳng hiển oai linh-sảng, huống chi Nam-dương là cõi thọ mạng nữa sao.

Tôn này về lối năm Tân-vị Lãnh chức Niết-hiện hạt này, định thư túc là nền cũ Thô-viên của Vương, vậy kinh lập miếu Trung-hiện đặng phụng tự linh-tích. Ngày khánh thành ghi chép duyên kỳ tao-tế, chí tại sanh-dân, khiến cho kẻ kiến công lập nghiệp sau này, đều đặng đội ơn thần-tứ.

Khoái-sĩ-Tôn cản chí.

Xem như chuyện ấy thì Trương Quân-môn đích là thân sau của Hoàn-hầu, điểm mộng của Khoái Liêm-phóng chính là thần-linh muốn hiển thị cho người trần hay nơi mành-mối vậy.

2.— Tân-Sanh là người huyện Tiên-du, săn có tiếng văn-chương và thạo nghề lý-luật việc quan, phàm những sự kiện-cáo trong làng đều mướn va bày mưu vẽ meo, vì vậy nên gom của thành nhà giàu-có, mà gặp những năm đói kém hay là loạn-lạc, chẳng chịu mỉ mài một hột thóc nǎo cho người, chúng chẳng ai ưa, thấy đều hờn-giận.

Tuổi ngoại bốn chục, vẫn chưa có con, bèn cầu-đảo tại miếu thần, nguyện đem phước mạng một đời thế lấy một con thừa tự. Đêm mộng thấy thần quở rằng: « My làm thầy cò thầy kiện, xui nguyễn giục bị đồi trắng, thay đen, phá sản-nghiệp người ta, gạt lấy tài vật người ta kẽ đã nhiều lắm, tội đã chẳng trốn đâu cho thoát, còn trông đặng có con nữa sao! » Tân-Sanh thú phục cầu khẩn rằng: « Trót vì mầnnghề này đã lâu năm, ăn-tăn thôi đã trẽ rồi, biết tính làm sao cho đặng! » Thần bèn cầm bút viết tám chữ

« Phóng hạ trù đao, lập địa thành Phật » (1) cho coi. Tân tinh dậy mà mỉm cười mồ hôi ra, phát thệ đổi nghề, dẫu ai nhử cho bao nhiêu vàng bạc, cũng đều nganh di chẳng ngó ; lại vì người giải-phán lẽ phải quấy, khuyên lớn cho khỏi kiện nhau. Sự hành vi của anh ta hồi nầy đổi với ngày xưa trước sau dường như hai người vậy.

Như vậy dư một năm, lại cầu đao miếu thần, mộng thấy thần phán biều rằng : « My mới đây sự làm rất tốt, nhưng thưở nay còn có ác-nghiệp, tự mình lại chẳng biết hay sao ? » Nhơn cầm bút viết mười bốn chữ : « Năng dũ bần-nhơn cọng niêm-cốc, tất hữu minh-nguyệt xuất bụng - thai (2) cho coi ; Tân hiều lãnh ý thần, dứt minh tinh dậy, mà chẳng hay hai câu đó xuất xứ tại đâu. Khi đó Quang - tồ Tư-chánh-công chưởng giáo Kim-Thạch-Tho-Viện, Tân-nguyên là trang cao-tài trong viện ấy, nhơn đem câu trong giấc mộng hỏi ông, ông đáp rằng : « Đó là câu thi của Huỳnh-Sơn-Cốc, ý thần biều : Nếu biết đem thóc-lúa cứu-tế cho kẻ nghèo, thì tự nhiên có con chờ chẳng khó. » Tân bèn đem hết của-cái trong nhà ra bối-thi, và đem thóc-lúa bán giá phải cho người.

Như vậy dư một năm nữa, lại mộng thấy thần biều rằng : « Người mấy năm nay tích thiện, đã đạt tới Thiên-tào, Quan-Âm Đại-Sĩ sắp đem con cho người rồi đó. » Qua vài bữa sau, quả nhiên mộng thấy một người đàn bà vận áo trắng bồng một đứa con nít từ mé đàng bên kia mà lại. Đang nghỉ muốn chạy qua rước lấy, thì xảy thấy một con trâu lớn đứng chắn ngang trước mặt, người đàn bà áo trắng vội-vã quay mình trở đi. Tân áo-não hờn-giận mà tinh dậy, mới hiểu ra là vì cứ ngày thường mình hay ăn thịt trâu. Từ đó cả nhà đều răn ăn thịt trâu. Sau quả nhiên sanh đặng một con trai, sau thi đậu Tú-tài.

(1) Ý nói : Liệng bỏ cái con dao trong phòng giấy làm lại đi, lập lấy đất tu hành cho thành phật.

(2) ý nói : nếu biết đem thóc lúa chǎn-cấp cho người nghèo, át có ngọc châu minh-nguyệt hóa trong thai lão-bạng (nghĩa là ráng đem của làm phước thì sẽ có con)

3· Tục-lệ trong nước Ngô: cứ tới ngày thánh-dản (sanh-nhật) Không phu-tử thì trước một đêm các nhà văn-sĩ đều tới miếu làm lê, rồi nằm tại trước miếu đặng cầu mộng-triệu mà bói số công danh phú-quí ngày sau. Quan Võ-anh-diện Đại-Học-si (Chức-danh Tề-tướng của Tàu về trào Minh, Thanh) là Tốn-Thanh Phan-thế-Ân khi chưa thi đậu, ngủ tại đất Ngô dạy học-trò, cũng theo tục tới cầu mộng-triệu. Xảy thấy một người áo mao lối cồ, mặt đen, mắt lớn, hầm-hầm như một người dỗng-phu, nắm tóc mình mà hối đi theo cho gấp, đi thiệt man lăm. Giữa đàng hỏi người dỗng-phu tên họ là chi? thì người ấy đáp là Tử-Lộ. Đi đặng lối chừng một dặm, tới một tòa nhà kia coi dường như cung điện của vương-giả, thầy Tử-Lộ dẫn vô trong, mới hay đây là thánh-miếu, người mặt ngó lên thấy một vị y quan đoan-chánh, triêm-thị tôn-nghiêm, ngồi tại trên thềm, trong ý đoán chắc là Không-thánh; Đứng hầu tại hai bên tả, hữu ước có vài chục người. Thế-Ân qui tại dưới thềm, nghe Không-thánh nghiêm sắc mặt nạt rằng: « Phan-thế-Ân! người cũng là kẻ tục-tử cầu công-danh phú-quí bay sao! Nên lôi ra chém quách đi để răn chúng. » Ngài truyền phán vậy, kể thấy một người tại bên bẩm rằng: « Tò-tiên nhà y tích được còn dày, xin phu-tử tống khoan xử cho. » Không-thánh nói tiếp rằng: « Vậy thi nên đem khoét con mắt phía tả của nó đi, đem treo lên cái cây ngoài cửa kia đặng thế cái đầu. » Thầy Tử-Lộ vâng mạng, tức thời lấy một cái lưỡi câu nhỏ móc con mắt phía tả của Thế-Ân ra. Thế-Ân trong giặc mộng la đau. Tới khi tỉnh dậy, mắt tả hảy còn buốt-buốt nhứt đau. Bem hỏi hết mọi người, không ai đoán đặng. Sau kbi thi đậu, bồ quan thăng lên nhập các, cầm quyền Tướng-quốc, rồi mới hiểu ra rằng: chữ Mục 目 là mắt treo tại phía tả chữ Mộc 木 là cây, túc là chữ Tướng 相 vậy.

4.— Về trào nhà Minh, tại huyện Tùng-giang có một vị Tấn-sĩ lên là Trương-Phủ, khi chưa thi đậu, từng mộng thấy có người biếu minh: « Nếu thi đậu thi nên ở trước Trạng-nguyên. » Sau tỉnh dậy mà nghĩ thầm trong bụng

rắng : « œ đời há có khoa-danh tại trước Trạng-nguyên bao giờ ? thôi đời mình hết trông về đường khoa-đệ ! » Tới năm Đinh-vị nhâm khoa thi hội, tên Trương tại thứ 15 ; Phi-Hoành quê ở Duyên-sơn, hảy còn nhỏ tuổi lăm, đậu tại thứ 16. Tới kỳ đinh đỗ, Hoành trúng đệ nhứt. Tính ra năm Trương đặng mộng thì Trạng-nguyên Hoành chưa sanh.

5.— Có một bà vải là Trương-âu kia, đâu con đều thác trước, chỉ để lại một thằng cháu nhỏ mồ-côi, tướng mạo khôi ngô, thiên-tư anh-tuấn, vẫn kỳ là con ngựa thiên-lý non. Nhưng bà vải Trương bình-sanh được-tánh điêu-ngoa khe-khart, những cây duyên khoe tài của mình, mà ăn không nói hớt cho người, ăn ở thất được đã nhiều ; Tới hồi tuổi già ăn chay niệm Phật, ráng công tu hành tri giải, tự chắc rằng đã đủ chuộc đặng tội-lỗi. Đêm kia mộng thấy một con rồng từ trên trời bay xuống, múa quanh trên chỏm đầu thằng cháu, nhẹ răng, quào vuốt, như cái đèn múa rồng trong hội Nguyên-tiêu vậy. Dụt mình thức dậy, tự lấy làm điềm đại-cát, từ đó tâm lòng trông-mong cho cháu lại càng thiết lầm. Qua năm sau thằng cháu ở trường học về, xảy đâu có một con rắn lớn tại trên bức rèm rót xuống, dài lối chừng một trượng, quấn quanh mình thằng nhỏ ướt chừng vài chục vòng, hả miệng, thè lưỡi, như muốn cắn nuốt, giây phút thằng nhỏ kinh hoảng mà chết. Bà vải lăn-lộn khóc-lóc, từ đó cõi-cút cho tới qua đời.

Phụ Lục Mộng Mới

Bỉ-nhơn bình-sanh săn tánh đa tình đa cảm, đâu đã trông đặng vô mộng như bậc « chí-nhơn », và chẳng học văn-thô-sơ chưa kiêm đặng phuơng « tu đức nhương mộng ». Nên chi cũng vì lòng tư-tưởng vẫn-vơ trong hoàn cảnh, cảm-súc mà thành giắc điệp mơ-màng. Mà trong những điềm mộng thuở nay, cũng nhiều khi quái quái kỳ kỲ, chẳng hay là

chơn hay ảo. Cũng có cái thình-linh đã ứng, cũng có cái chưa ứng ra sao. Nay xin bị lục ra đây, đểng lưu hậu nghiệm và hỏi thức-giả.

I

Mộng Gãy Răng

1.— Hồi đầu tháng chạp năm Đinh-vị, bỉ-nhơn đậu tại phủ Kiến-thụy (thuộc tỉnh Kiến-an Bắc-kỳ), trợ giáo quan Giáo-thụ phủ ấy, một đêm kia mộng thấy dường như ngồi tại nơi bờ ao sau nhà mình, xảy thấy một cái răng cửa hàm dưới ngửa buốt khó chịu, bèn lấy tay lung-lay, thì nó rời ra liền, mà đau lắm, máu chảy nhỏ xuống đỏ một góc ao. Rồi đó đứng dậy về nhà súc miệng, lấy kiếng mà soi, thì thấy mọc tiếp liền một cái răng mới. Sau khi tỉnh dậy, âu-sầu buồn-bã cho tới sáng, mà chẳng hiểu điểm chi. Qua chiều bữa sau, xảy tiếp đặng điện-tín nói : « Đứa con gái lên ba tuổi của bỉ-nhơn bị đau nặng. » Bỉ-nhơn vội-vã đi tàu thủy về tới nhà, thì nó đã mất rồi, mà tiện-kinh (vợ) thì có thai đứa sau.

Xét trong sách đoán mộng có câu : « Răng gãy lại mọc, con cháu thanh-hưng. » Song suy ra điềm này, thì **răng gãy lại mọc**, là ứng về con nọ mất đi, lại sanh con kia thì hợp lẽ lắm ; còn nói là « Con cháu thanh-hưng » thì chưa biết. Mà răng hàm dưới là ứng về huyết mạch hàng dưới ; đau và nhiều máu là ứng về huyết-mạch thân lầm.

2.— Lại hồi tháng tám năm Canh-tuất, bỉ-nhơn đi chơi huyện Tiên-lãng (thuộc tỉnh Kiến-an), một đêm kia mộng thấy gãy một cái răng cạnh hàm trên, nhưng không đau lắm và ít máu mà thôi. Sáng bữa sau nghĩ ra ở nhà có cô ruột bị đau đã lâu. Bèn sửa soạn ra về, tới nhà thì cô đã thắc bữa trước rồi. Răng hàm trên mà ít đau và ít máu đó, là ứng về huyết mạch hàng trên và đã hơi cách xa.

3.— Lại hồi tháng chín năm Mậu-thìn, bỉ-nhơn đậu tại Saigon, mộng thấy cái răng cửa hàm trên sụt ra cả chục dài tới năm phân Annam, và nhiều huyết và đau, qua tháng mười thì gia-từ tạ thế. Xét trong sách đoán

mộng có câu « Răng tự nhiên rung, là điểm xấu của cha mẹ. » là trúng lăm rồi. Còn sút cả chon ra, nghĩa là già từ đã già tới 71 tuổi.

II

Mộng Văn-Chương

Phàm những mộng văn-chương của bỉ-nhơn, thì có cái là triệu, cũng cái không phải là triệu: như những khi mộng tự mình làm ra văn-chương, đó phẩn nhiều là do bình-nhựt tánh ưa văn chương, cho nên thần thái văn-chương thường phảng phất vâng-lai tại trong mộng hồn, trong giấc mộng làm văn làm thơ thiêt, chớ không phải triệu lành dữ chi. Còn như mình mộng nghe được hay là ngó thấy câu văn câu thơ ở đâu, hoặc người khác xướng lên cho mình, là văn - chương xuất, tự ý - ngoại, không phải do tư-tưởng hằng ngày liêu tới, thì có lẽ cũng là trưng-triệu chi đây. Xin bị lục ra đây, đểng eầu thức-giả phán-đoán.

1. — Hồi năm Đinh-vi, bỉ-nhơn đậu tại phủ-thành Kiến-thụy, một đêm kia về thời-tiết cuối thu giáp đông, trong giấc mộng ngâm thành hai câu thơ như vầy :

« Tinh tượng tùy phong dai bắc chuyền ;

« Thủ-y-cầm hành vụ trực Nam qui.

Nghĩa là : Các vì sao theo gió đều chuyền qua Bắc (vì mùa đông gió Bắc, cho nên coi lên trời đường như các vì sao chạy qua Bắc.) Bầy chim nước xông mù bay thẳng về Nam (Giống chim hòng chim nhạn sợ lạnh, cho nên tới mùa đông thì bay về Nam). Đó là trong lúc mơ màng cảm hứng về khí-tiết thu đông, chớ không phải có trưng triệu chi hết.

2. — Lại hồi năm Qui-sửa, bỉ-nhơn đậu tại tỉnh thành Phú-thọ, ban ngày nghe người ta thuật chuyện một vị quan-viên kia vì có con nói dại mà bị cách chức. Tới đêm trong giấc mơ-màng ngâm thành hai câu thơ rằng :

« Làm nên ông lớn khôn còn nữa ;
« Chỉ bởi thắng con dại mất tai.

3. — Bỉ-nhơn hăng khi vẫn có tư-tưởng ngán đời,
muốn đi tu tiên, một đêm kia trong giấc mộng thình linh
ngâm thành hai câu thơ rằng :

« Khi cửa động đưa người hái thuốc ;
« Lúc đầu nguồn đón khách quăng chài.

Hai điều trên đây thì thiệt do tư-tưởng ban ngày, mà
đêm thành mộng, chờ không phải có triệu chi.

4. — Lại hồi năm Mậu- ngọ, đậu tại tỉnh thành Phú-thọ, một đêm trong giấc mộng làm bài thơ « Vịnh nhơn duyên Thúy-Kiều », thành năm câu giữa bài Đường-luật như vầy :

« Chỉ hồng buộc gá anh Kim-Trọng ;
« Dây xích vè quàng chú Thổ-Quang,
« Mày trắng hờn duyên chồng kiếp trước ;
« Áo xanh tủi phận vợ nhân-gian.
« Ông tơ xe thăm, thằng tơ cõi,

Ngâm tời đó thi xảy có tiếng động-chạm mà dứt mình
tỉnh dậy, nhớ lại mấy câu mộng đắc, thì câu nào cũng có
màu nhan-sắc, câu nào cũng có tiếng xưng hô, mà vẫn-
từ thi điêu - luyện chỉnh-đốn hẵn-hòi, ngờ-ngắn chẳng hiểu
ra sao, văn-chương trong mộng mà lại tỉ-mỉ tiêm-tắt như
vậy ? Khi đó thi chỉ cho là trong giặc mộng làm thơ vịnh
truyện Kiều chơi đó mà thôi, chờ chẳng phải trưng-trieu
ehi. Song sau đó dư mười năm thỉnh-linh gặp một sự,
dường như có ứng. Số là một khi tại nơi đất khách, tình
cờ gặp-gỡ một người giang hồ, xét ra thì bởi cái hoản-
cảnh nó xô-đẩy mà phải lưu-lạc, chờ tánh-tinh thì vốn là
người nhàn-nhã, và đối với bỉ-nhơn rất có tinh tri kỷ,
vậy có ước-hẹn một lời. Nhưng vì còn có sự phuong-trở,
cho nên chưa kịp tính cách đoàn-viên. Xảy đâu có kẻ tể-
nhơn vì ý riêng của họ mà buông lời ngăn-cản. Vậy hai

người vì miệng tiếng mà phải trung chỉ, chẩn kết làm bạn
tương tri, sau này gặp nhau, nếu có sự gì thì hết sức giúp
vì, quyết không quên nhau mà thôi, còn như duyên cầm
sắt thi e đổi với danh-giáo có ngại, không thể thành-toàn
đặng. Ôi ! bỉ-nhơn duyên hội-ngoại, chưa hợp đã tan.

Thình lình họp mắt đỗi ta,
Mà cơ gặp gỡ đã là chiêm bao !

Ngẫm lại câu thơ mộng thuở xưa, thì thật là cái duyên
Buộc gá, vê quàng ; thiệt là cái số **Ông xe, thằng cõi !!**
Song Kim Kiều còn có kỳ tái hợp, thì đêm duyên cầm cờ
thể duyên cầm sắt, một lời ước hẹn, biết đâu chẳng là
câu giai thoại sau này. Vậy ghi lại mấy lời, để lưu hậu
nghiệm.

5.— Đêm hôm hai mươi bốn tháng chạp năm Kỷ-vị,
bỉ-nhơn nằm tại tệ-xá nhà quê Ý-la, xảy đâu mộng thấy
dường như mình đi con đường Hà-đông ra Hà-nội, không
đi xe điện, không đi xe hơi, cũng chẳng đi xe tay (xe
kéo) mà lại lên một cái xe song-mã. Khi xe chưa chạy, thì
người chủ xe đem các thứ hàng thêu giăng làm diềm xe,
lại lấy các sắc hoa-thề gài lên mui xe, mà tuyên ngôn
rằng : « Tôi có câu liền này, định thêu để trang-sức cái
xe ngày tết cho đẹp, nhưng mới có một vế, còn một vế
xin tôn khách làm ơn đổi giùm. » Bỉ-nhơn hỏi câu chi,
thì chủ xe xướng lên rằng :

« Mạch-lộ nhi trương hoa kết thái, tung quan
lưỡng mã tề phi. »

Vẽ đó cắt nghĩa nôm là : **Đàng-xá mà giăng hoa kết
vè, tuông coi đổi ngựa đều bay.**

Bỉ-nhơn ngó tới ngó lui, chẳng thấy có cảnh chi đổi
đặng, tự lấy làm mắt cờ, bèn xuống xe ngựa, mà lên một
cái xe tay, để đi. Tèn phu xe vừa kéo đi đặng mấy
bước, thì bỉ-nhơn kiểm đặng mối để đổi, bèn biếu tên
phu xe ngừng lại mà kêu chủ xe ngựa đổi rằng :

« Thể-đồ nhi tiếp nhãm ma kiệu, hạt nhược đan
xa độc tọa.

Vẽ này cũng cắt nghĩa nôm là : **Lối đời mà chạm áo, xát vai, chỉ bằng một xe ngồi độc.**

Hai vẽ đó đem cắt nghĩa thông luôн, thì chỉ là ý như vầy : **Đang cái eōi đời tranh danh trực lợi, mà riêng ta điểm-đạm, giữ cái chủ-nghĩa độc thân mà thôi, chờ trộm tưởng chẵng phải là có trưng-triệu chi.** Song cũng lạ, lạ vì vẽ dưới là văn của mình làm, thì ngũ ý mình đã dành ; con vẽ trên thì do vị quỉ-thần nào ra câu liên cho mình đây ? Cái đó thì bỉ-nhơn thiệt còn nghi hoặc không hiểu ra, xin hỏi nhà cao kiến ?

6.— Lại còn có câu văn thịnh-linh lượm được rất lả nǔa : Đêm hôm rằm tháng chín năm Ất-sửu, bỉ-nhơn nằm tại trong phòng nhà quê, mộng thấy trong nhà dường như có đám tang, mà đám tang lại không có tình-cảnh buồn rầu chi hết, khách-khứa sập-sã, ăn uống vui-vẻ linh-định, và đốt pháo nhiều quá. Bỉ-nhơn bèn biếu tên người nhà đang đốt pháo rằng : « Thời đừng đốt cho rộn lên nǔa. » Và nói và giựt lấy hai bánh pháo nhỏ đút vô trong một cái tủ sách. Xảy có thằng con trai út của bỉ-nhơn ở đâu chạy lại mà nói rằng : « Thầy cho con. » Bỉ-nhơn bèn đưa cho nó một bánh, nó liền bóc tuột bánh pháo ra, liệng cái giấy bọc pháo xuống đất. Bỉ-nhơn ngó xuống mảnh giấy, thì thấy bề trong có hai hàng chữ, bèn lượm lên coi, thì thấy hai câu thơ rằng :

« **Bồng-lộc những trông cành lá tết ; (1)**
« **Điểm-trang còn ngóng nụ hoa xuân.** »

Đang ngần-ngo suy nghĩ, thì xảy nghe chuông đồng-hồ đánh 12 tiếng, liền dứt mình thức dậy.

Câu đó thi thiệt lạ, lạ vì đã không phải là văn của mình làm, thì chẵng hay bởi đâu ra ? Vả chẵng lời đặt cũng không phải là tài-liệt của nhà thi-sĩ thông thường : như chữ **Bồng-lộc** đối với chữ **Điểm-trang** thì không thuần-

(1) Cành lá tết là do tục dân-gian nhà quê ta cứ tới ngày 30 tết đều đi lấy cành lá đa, lá đề về già tại miếu nhà để cầu lộc năm mới.

thực và không dụng lực thôi-xao ; còn chữ **Cành lá tết** thi lại là diễn ngô-nghê không ai dùng bao giờ.

Cứ đè lời ý mà bàn, thì chắc có trưng-triệu chi đây, mà trưng-triệu cũng rõ ràng lắm. Các nhà thắc-giả ai cũng hay rằng : vẽ trên là điềm xấu, vẽ dưới là điềm tốt, hết vận xấu sẽ qua vận tốt. Nhưng mỗi nhà đoán mỗi khác. Nhà thi đoán rằng : « Tối năm nay là hết vận bĩ ; bắt đầu qua năm tới sẽ đổi vận thái. » Song ngâm ra thì từ hồi đó sấp về trước, vận nhà của bỉ-nhơn thì rủi-ro thiệt ; còn qua năm sau thì bỉ-nhơn đi du lịch Nam-kỳ cũng có bỗng-lộc chút đỉnh mà thôi, chẳng lấy chi làm phát-đạt ; mà về sự sanh-nhai ở nhà thì vẫn luân-quần, qua năm Mậu-thìn thi lại hại người, hại của, rủi-ro quá đỗi, qua năm Kỷ-tị tới đây mới hơi rạng lần ra. Hay là do cái lẽ : hoa còn là **nụ**, thì trỗ lần lần chăng ?

Có người đoán rằng : « Gia-vận ở đời bồn thân thì bĩ-cực, mãi tới hồi vẫn-cảnh mới bắt đầu trở qua vận thái-lai, có thể hồi được bỗng-lộc chút đỉnh, còn phần đại phát vinh-hoa thì trông ở đời con cháu. » Nếu vận đại phát trông về con cháu, thì thằng nhỏ bắt được bánh pháo đó có thể đương được cái **Nụ hoa xuân** chăng ?

Lại có người đoán rằng : « Hết vận khốn-cùng sẽ qua vận thông-đạt, tuy rằng trễ-muộn, nhưng hoa còn là **nụ**, thì chắc được lâu-dài. »

Các nhà đoán đều có lẽ phải, chưa hay là ngã lẽ về đàng nào ? Song còn có một lẽ nữa, về sau đó hầu ba năm mới hiện ra. Số là qua mùa xuân năm Bính-dần bỉ-nhơn đi Nam-kỳ cách dư hai năm qua mùa hạ năm Mậu-thìn thi tiệm kinh (vợ của tôi) tạ thế. Bấy giờ mới ngâm lại vợ chồng khi mới kết duyên thì đôi bên đều là nhà thê-phicket tràm-anh, và sẵn có cơ-sở thành lập, những trông đặng đồng hưởng cái phước-lộc phong lưu phú-quí. Vậy mà ba mươi năm vận nhà lần xuống, vợ trông cái bỗng-lộc của chồng cho tới trót đời không đặng, khác nào như

trong cành lá lộc ba mươi tết mà thôi ; Ấy vậy là điềm
về trên đủ ứng rồi, còn nụ hoa xuân thì chúa Xanh
trang-điềm ra sao chưa biết ?...

7. — Một đêm kia bỉ-nhơn nằm tại lữ-xá châu-thành
Saigon, hồi bốn giờ sáng xảy nghe tiếng gà trống gáy
vang, giục mình thức dậy, rồi sau lại thiu-thiu ngủ đi,
trong giấc mơ-màng ngâm thành một câu như vậy :

« Bốn giờ sáng khua giày đất,
« Bốn phương chợt tỉnh mộng thần. »

Rồi đó mình lại lâm-bầm đỗi rắng :

« Trăm năm sau gối bè chầu trời,
« Trăm họ còn no lộc thánh. »

Sau khi thức giấc dậy, hãy còn mơ-màng, tự nghĩ như
vậy còn chưa hay, bèn đổi lại cả hai vế rắng :

« Bốn giờ sáng thương nhơn-quần mộng tử, gọi
bốn phương thức tỉnh giấc trần ai ;
« Trăm năm sau vì xã-hội hy-sanh (1) ban trăm
họ thấm-nhuần ơn vô-lộ. »

Câu đó thì thiệt do trong giấc mơ-màng xảy nghe tiếng
gà gáy, động lòng cảm-xúc, mà làm câu liên đề con gà
trống thiệt, chờ chặng phải trưng-triệu chi.

III

Mộng Thấy Cọp Vồ (chụp)

Đêm mồng năm tháng năm nhuận năm Nhâm-tuất, là kỳ
tiện kinh sắp lâm sản, bỉ-nhơn nằm ngủ với thằng con lớn tại
nơi giường căn phía hữu tệ-xá, xảy mộng thấy có người trong
làng mời đi ăn cơm khách. Bỉ-nhơn tới nhà người mời,
thì chủ-nhơn còn mặc công chuyện, một người nhà rước
bỉ-nhơn vồ, ngồi tại căn phía tả nhà ấy, mà ngồi pha trà
khoản-tiếp. Bỉ-nhơn ngồi dùng nước, ngồi lên coi cái nhà

(1) Chữ « Hy-sanh » hoặc đổi ra chữ « Quyên-sanh » cũng có nghĩa.

Ấy thì té ra là một tòa miếu cồ, mà chạm-đục văn-hoa lắm. Người tiếp khách thinh-linh chỉ qua phia hưu mà nói chuyện phiếm với Bỉ-nhơn rằng : « Ngày xưa hễ đặt hội nghinh thần thì phải rước qua cửa nách phia hưu này. » Bỉ-nhơn người mặt lên coi phia hưu, xẩy đâu thấy một con cọp nhỏ, sắc trắng mà vẫn đen, coi thiệt đẹp và dữ lắm, đang ngồi trên một cái cửa sổ sau phia hưu miếu ấy, muốn nhảy xuống chụp bỉ-nhơn. Bỉ-nhơn sợ hết bần, vội-vả kéo chiếc chiếu để bên cạnh chỗ nằm mà đắp lấy mình, và ôm cứng lấy thẳng con lớn (đắp chiếu và ôm lấy thẳng con là sự thật). Thẳng con thấy ôm chặt quá chịu không nổi, hết sức chấn ra mà la lớn lên rằng : « Cái chi vậy hở thầy ? » Bỉ-nhơn nghe tiếng la và bị chấn, mới sực tỉnh dậy, thì té ra một giấc mộng. Từ đó trong mình như người mất via hết hơi, mệt-nhọc cho tới sáng.

Xét trong sách đoán mộng thì chỉ thấy có câu « Hồ vô trong nhà, là điềm quan-chức trọng. » Bữa sau tới chơi một nhà bà con, nhơn thuật điềm trong mộng và câu đoán mộng trong sách mà nói chuyện với chủ-nhơn rằng : « Tôi có hy-vọng công-danh phú-quí đâu mà có điềm quan-chức ? » Chủ-nhơn đáp rằng : « Quan-chức thì chẳng biết, nhưng nghe đâu linh mồn-tướng sắp lâm bồn đó, thì chắc sanh con trai vì thơ Tứ-cau trong kinh Thi có câu : « Mộng thấy con hùng con bi, là điềm sanh con trai » thì hồ cũng là loài mảnh-thú như hùng, bi. »

Qua hai giờ chiều ngày thứ ba là ngày mồng bảy thiện-kinh sanh con trai. Vì vậy minh danh là Dương-Lý-Thản, lấy về chữ Lý đạo thân thân trong hào Cửu-nhị quẻ Lý kinh Dịch vì Thuần-tử quẻ Lý rằng : Lý hồ vĩ bất chí nhơn hanh. Tới năm nó được hai tuổi, bập-bẹ học nói, chưa đroc tiếng khác, trong hai, ba tháng chỉ hằng ngày la hai tiếng Kéch-kéch. Bỉ-nhơn mới xẩy nghĩ rằng :

« Kēch là tiếng hồ la, và chăng lời hào Cửu-ngũ quẻ Cách trong kinh Dịch rằng : Đại nhơn hồ biển, Tượng-truyện thích rằng : Đại nhơn hồ biển, kỳ nǎn bính đā. Mà Kēch với Cách là tiếng lân-cận. » Vậy đổi tên là Dương-tượng-Kēch biếu tự Bính-Văn.

Tháng nhỏ năm nay (1930) đã được chín tuổi, coi tướng mạo cũng khá khôi-ngô, xem thiên-tư cũng khá dĩnh-ngô, chẳng hay điềm mộng Cọp kia có phải ứng về nó chăng? hãy ghi để lưu hậu nghiệm.

IV

Mộng Hoa Thiên Lý

Hồi tháng mười năm ngoái (Kỷ-tị 1930), là lúc bỉ-nhơn trùng du Nam-kỳ đã bốn tháng, một đêm kia nằm tại Lử-xá số nhà 175 đường Lagrandière Saigon, xảy mộng thấy dường như lúc còn ở nhà quê mà gia-tử (mẹ tôi) hãy còn, bỉ-nhơn sửa soạn hành-lý sắp đi Saigon, bèn xuống một cái phòng nhà ngang là nơi gia-tử an nghỉ mà chào xin phép ra đi. Gia-tử biếu ngồi, bỉ-nhơn vâng lời ngồi ghế tại góc giường. Xảy đâu có mùi hoa thơm thoang-thoảng, bèn lấy tay mở cái níp tròn mà hỏi gia-tử rằng : « Trong níp của mẹ có cái hoa gì mà thơm vậy ? » Gia-tử đáp : « Không, có hoa gì đâu. » Bỉ-nhơn ngó lui ngó tới trên dưới và bốn phía, xảy thấy trên mái sau phía trong nhà có một nhánh hoa tốt tươi già nơi cái rui, bèn la lên rằng : « Kia sao lại có nhánh hoa trên kia ? » Rồi đó kêu tên người nhà lấy cái thang bắc lên lấy hoa. Ủa, ô hay ! cái nhà thuở nay cũng là nhà tầm thường mà thôi, mà sao bùa nay cao dữ, thang bắc không tới. Bèn kêu xá-đệ (em của tôi) mà biếu rằng : « Anh giữ thang với thằng này, cho chú mày trèo lên lấy nhánh hoa kia xuống đây. » Xá-đệ trèo lên tới nứa chừng thì run sợ không dám lên nữa. Bỉ-nhơn bèn biếu xuống giữ thang, mà tự mình trèo lên cột thang, kiềng chời với tới nhánh hoa, thì thấy nhánh

hoa tự ngoài chui vô, bám chặt lấy rui nhà, giựt mạnh mới ra, thì té ra là **hoa Thiên-lý**. Đem xuống trao cho gia-tử coi, gia-tử nói : « Ủ, hoa Thiên-lý, mà có iê. Vậy thì đem ra vườn mà trồng dè nó leo lên tràn cho mát, và hoa và lá nó nấu canh ăn được. »

Mẹ con đang trò chuyện, thì xảy có tiếng két cửa, bỗnhoi sitch thức dậy, thì té ra là một giấc chiêm bao. Khi đó ngẫm điềm chiêm hao mà chừm chừm cười thầm và ngần ngơ suy-nghĩ một mình rằng : « Quái lạ thay ! mình đi đây là cốt lo bè cấp vụ của thân gia, chờ có tướng chi tới sự nhơn duyên, mà lại có cái mộng yên-hoa như vậy ? Hay là trần duyên chưa dứt, mà **hữu duyên thiên lý năng tương ngộ**, cái đó cũng chưa biết đâu lường cơ tạo-hóa xoay-vần. »

Nghĩ vậy rồi lại thiu-thiu ngủ đi, trong giấc trập-tròi dở tỉnh dở mê, nhơn câu « Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ » mà đặt tiếp thành bài hát **A-dào** (hát nói) như vầy :

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ,
Ủ gặp đâu thì ấy đó là duyên.
Đường Lam-Kiều ngàn dặm nước non tiên,
Bùi-Hàng xây ghé thuyền thăm-viếng cảnh.
Vùng hồ-hải lệ chân bình ngạnh ;
Nỗi giang-san nặng gánh tang-bồng.
Nào tướng chi duyên nợ đèo bòng,
Mà đem lại mơ-mộng nơi mộng-triệu.
Hay con tạo xoay cơ huyền-diệu,
Mối tơ duyên đất-díu khách phong-hào ?
Nào hoa Thiên-lý đâu nào ? ? ?

Xét trong sách đoán mộng thì chỉ thấy có những câu : « Cây thông mọc trên nóc nhà : ngôi tới Tam-Công. — Trong nhà mọc cây thông : sự nhà lòn thanh. — Trong nhà mọc cây trắc : điền đại cát lợi. — Cây bàng mọc trên nóc nhà : trăm sự đều nên. — Trong cửa mọc cây có trái : chủ về có con. — Cây lan mọc trước sân : chủ về thăm cháu. » Đó là điềm tốt ; điền xấu thì có những câu :

« Trong nóc nhà mọc cỏ : nhà muôn trống không. — Cây dâu mọc trên nóc nhà : chủ về có sự ưu hoạn ». Đến như **mộng hoa Thiên-lý** thì trong sách không thấy có.

Còn sự ngoài sách, thì sau đó ít lâu tình cờ gặp gỡ một người thiệt là rẽ bèo chân sóng **ngàn dặm** linh đình, mà xét ra cái duyên phận long-đong, thiệt cũng khả liên khả tích. Đối với bỉ-nhơn thì từ khi tể-ngô, khi tri-thức, cho chí khi giao thiệp, đều bởi tự nhiên, mà cũng tự nhiên yêu nết chuộng tài, đem lòng khuynh hướng. Vì vậy bỉ nhơn xích nhớ lại điểm mộng và bài ca hồi nọ, mà xảy ra một lòng nghĩ rằng : « Ủ, Bùi-Hàng chí tới Ngọc-kinh, mới là con đường chánh tiếp, chờ ghé qua Lam-kiều đó, chẳng qua là con đường gián tiếp mà thôi. Vậy mà một chén quỳnh tương, sanh trăm mối cảm, cơ trời đem lại, mà thành duyên kỳ ngộ Văn-Anh. Ta nay giải cầu tương phùng, tuy chưa biết là duyên hay nợ, nhưng cũng liều nhắm mắt mà xoay theo cơ tạo, hứa lời nguyền ước, đòn Tiêu-Liên hẹn nỗi dây nợ. Nào dè đầu con tạo cợt người, lại tự nhiên xảy ra những mối cơ-duyên trắc trở. Hợp ly ly hợp kỳ-kỳ quái-quái, không chỉ chẳng là những sự thịnh-linh. Chưa hay kết quả ra sao... hãy ghi lấy để lưu hậu nghiệm.

CUỐN THỨ TƯ
SÁCH COI BÓI
LẬP THÀNH
sê tiếp

MỤC LỤC

→>><<<←

Trương

- | | |
|--|---------|
| 1.— Mộng về : trời, mặt trời, mặt trăng, sao,
mây, mưa, gió, sương, tuyết, sấm, sét.... | 125-123 |
| 2.— Mộng về : đất, đá, núi, non, cây cối..... | 126-127 |
| 3.— Mộng về : thân-thề, mặt, mắt, răng, tóc.... | 128 |
| 4.— Mộng về : mǎo (mũ), đai, quần áo, giày, vớ
(bit tắt)..... | 128-129 |

5.— Mộng về : dao, gươm, cờ, phan, chuông trống.....	129-130
6.— Mộng về : vua, quan, tiên, phật, đài gọi...	130-131
7.— Mộng về : cung điện, thành quách, cửa nhà kho đun.....	131-132
8.— Mộng về : cửa, cổng, giếng, bếp, cầu tiêu (nhà sít).....	132-133
9.— Mộng về : vàng bạc, châu ngọc, vóc lúa....	133-134
10.— Mộng về : gương, lược, vòng, thoa, xuyễn, nhẫn, phấn sáp, kim chỉ	134
11.— Mộng về : giường, mùng (màn), chăn(mền) chiếu, đệm, thia (muỗn), đũa, xanh, chậu, và các đồ vật.....	135-136
12.— Mộng về : thuyền, xe và những vật-kiện du-hành.....	136
13.— Mộng về : đàng xá, cầu, cổng, chợ búa....	137
14.— Mộng về : vợ chồng sanh-sản giao hoan và anh em, trai gái.....	137
15.— Mộng về : ăn uống, rượu thịt, bông trái (hoa quả).....	138
16.— Mộng về : phần-mô. quan quách.....	138-139
17.— Mộng về : văn thơ, nghiên bút, đồ bình, ăn tiा.....	139-140
18.— Mộng về : thương, vui, bình, chết, xương- ca, âm-nhạc.....	140
19.— Mộng về : tiên, phật, tăng ny, quỉ thần	140-141
20.— Mộng về : sát-hại, đấu-thương, đả mạ.....	141-142
21.— Mộng về : bắt-bớ, hình-phạt, giam cầm....	142
22.— Mộng về : ruộng vườn, lúa má, trồng cấy.	142-143
23.— Mộng về : nước, lửa, trộm cướp, đèn đuốc.	143-144
24.— Mộng về : dơ-dáy, tắm gội, lăng-nhục.....	144
25.— Mộng về : rồng, rắn, chim, muông.....	144-146
26.— Mộng về : các giống súc-vật.....	146
27.— Mộng về : rùa, rắn, tôm, cá, ba-ba và sáu-bọ. Lời dặn.....	147
Khảo về nghĩa mộng.....	148-149
Khảo về điền mộng.....	149-152
Đoán mộng.....	152-153
Mộng lạ.....	153-155
Mộng kỳ.....	155-159
Mộng dữ.....	159-160
Kỹ-thuật mộng cũ.....	160-165
Phụ lục mộng mới.....	165-176



SÁCH CỦA TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ ĐÃ XUẤT BẢN

Tiêu-thuyết đặc biệt, đã hay mà lại rẻ, 32 trang giá 0\$20 một cuốn bán 0\$06:

Một đoạn sầu tình, Phận bạc má đào, Sâu sắc tình đời, Đèn ơn tri ngộ, Có vay có trả, Chi đàn bà.

Sách thuộc Ngoại khoa thần nghiệm, in rất công phu trọn bộ 3 cuốn, sau chót mỗi cuốn có mục lục giá một bộ 1\$60 bán hạ giá 1\$00.

Tuồng cải lương 0\$60 một cuốn bán hạ giá : Điện vi tinh 0\$15, Tứ đỗ tuồng (2 cuốn) 0\$30, Giọt máu chung tình (5 cuốn) 0\$75, Bạch loan-Anh thợ tiền (2 c.) 0\$30, Hằng y hiệp nữ 0\$15, Mẫu đơn tiền 0\$15, Phụng cầu hoan duyên 0\$15, Duyên chị tình em 0\$15, Tiêu anh Phụng (2 cuốn) 0\$30, Tây Thi (2 cuốn) 0\$30, Hồ bạch Huê 0\$15, Thục nữ ngô anh hùng (2 c.) 0\$90.

Truyện tàu 0\$40 một cuốn bán hạ giá : Anh hùng uác (4 cuốn) 0\$32, Hậu anh hùng (4 cuốn) 0\$32, Thuyết đường (15 cuốn) 1\$20, Phong kẽm xuân thu (11 cuốn) 0\$88, Chung vô Diệm (13 cuốn) 1\$04, Bắc Tống (5 c.) 0\$50, Ngũ hổ bình nam (5 c.) 0\$50, Tam hổ nam đường (5 c.) 0\$40, Bắc Du (2 c.) 0\$20, Phản trang lầu (11 c.) 0\$88, Tiết nhơn Qui (5 c.) 0\$40, Tiết định San (11 c.) 0\$88, Dương văn Quang (2 c.) 0\$20, Tây Du (16 c.) 1\$20, Tam Quốc (31 c.) 3\$10, Hậu tam quốc (23 c.) 2\$30, Thất hiệp ngũ nghĩa (11 c.) 1\$10, Tiêu ngũ nghĩa (16 c.) 1\$60, Tục tiêu ngũ nghĩa (21 c.) 2\$10, Phi Long (11 c.) 1\$10, Phong Thần (17 c.) 1\$70, Thất kiếm thập tam hiệp (27 c.) 2\$70, Ngũ hổ bình tây (9 c.) 0\$72, Phản đường (9 c.) 0\$90, Bạch xà (2 c.) 0\$20, Đông du (2 c.) 0\$20.

(Còn nữa)

SÁCH DẠY NẤU ĂN CHAY đã in xong
Giá 0\$30, bán hạ giá 0\$20

đã được viết bằng tiếng Việt và có dấu tựa như sau:

Tôi học nói tiếng Tây một mình

Dùm tì ỷ anh em lao động làm nơi bằng Tây, phần
nhiều không hiểu tiếng Pháp. Đều đó thật rât hại cho
phần sinh-kế của mình. Vì mỗi khi người chủ Tây muốn
nói việc gì, thì phải nhờ người trung-gian thông ngôn lại.
Mà người trung-gian ấy (cặp-răng hoặc xếp) nói chi thi
nghe nấy chứ có hiểu gì đâu.

Thấy chỗ khuyết điểm ấy, muốn cho mấy người chưa biết
tiếng Pháp, muốn học tiếng Pháp mà không đủ tiền, bỗn
xã-chẳng nại tốn kém, nhờ ông Trần-văn-Mẫn, cựu giáo
sư trường Henri Rivière ở Haiphong, là người rất rành
về nghề dạy học, viết ra một quyển tựa là: **Tôi học
nói tiếng Tây một mình**. Ông viết trọn nữa năm mới
xong, vì phải phân ra từng chương loại và sửa đổi âm
vận lại cho hoàn toàn. Quyển sách này ra đời, mấy
người chỉ biết Juốc ngữ cũng có thể học được. Việc làm
rất công puit tốn kém như thế, mà bỗn xã xuất bản ra:
trước kia 1\$00, nay vì theo giá sanh hoạt mà sụt xuống
còn có 0\$80.

Giữa lúc lý-tài eo-hẹp, cái sổ bạc 0\$80 đổi với mấy
người lao động, thật rât to, nhưng mấy anh biết dụng
đồng tiền, thì sẽ có lợi cho mình chẳng nhở.

Có mua xin nai cho được tên tác giả TRẦN-VĂN-MÃN
tôi học mời rành. Mua sỉ và mua lẻ tại nhà in:

TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ

37-38-39, đường Salourain

SAIGON

Đại - Lý - độc - quyển - tại :
SAIGON — CHOLON — GIADINH

báo **T iều-thuyết thứ bảy 0\$05**
T iều-thuyết tuần san 0.04
ân thiêu niên 0.04

Và nhiều thứ báo bên Tây mỗi thứ năm đều có lại.